

TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO  
TẠNG KINH ( NIKÀYA )

---

*Thi Hóa*

**TRUNG BỘ KINH**  
( Majjhima Nikàya )

**Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU**  
Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

**Giới Lạc MAI LẠC HỒNG** tự **TUỆ NGHIÊM**  
( Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ )  
Email : honglacmai1@yahoo.com

\* Kính mong Chư Tôn Thạc Đức và chư Thiện Hữu Tri Thức khi đọc “Thi hóa Trung Bộ Kinh” xin hoan hỷ đối chiếu, so sánh với nguyên bản dịch phẩm của Ngài Cố Hòa Thượng Minh Châu – và hoan hỷ chỉ dẫn cho chúng con những chỗ sai lầm . Xin đề đầu cảm tạ .

---

( **5 KINH**  
từ số **76** đến số **80** )

---

MỤC LỤC ::

Tên Kinh	Trang :
76) Kinh SANDAKA – Sandaka sutta	537
77) Đại Kinh SAKULUDÀYI ( <i>Tập 3</i> ) – Mahàsakuludàyi sutta	001
78) Kinh SAMANAMANDIKÀ – Samanamandikàputta sutta	037
79) Tiểu Kinh SAKULUDÀYI (Thiện Sanh Ưu-Đà-Di ) – Cùlasakuludàyi sutta	049
80) Kinh VEKHANASSA – Vekhanassa sutta	075

---

\* Thành kính tưởng niệm bậc Y Chỉ Sư : Cố Đại Lão Hòa Thượng THÍCH TÂM CHÂU , tân viên tịch 20. 08. 2015 ( 07. 07 năm Ất Mùi ) tại Tổ Đình Từ Quang – Montréal CANADA .  
Trụ thế 95 năm . 74 Hạ Lạp .

*Nguyện đem chút công đức chuyển thơ Kinh, nhất tâm cầu  
nguyện giác linh Ân Sư cao đẳng thượng phẩm ; thể theo  
hạnh nguyện Bồ-tát, hồi nhập Ta Bà để hóa độ chúng sinh và  
sớm viên thành chí nguyện chứng đạt Vô thượng Bồ Đề .*

( Cảm niệm ân đức Ân-Sư đã ban cho Pháp tự : **TUỆ NGHIÊM** )

## 76. Kinh SANDAKA ( Sandaka sutta )

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn vô ngại  
An trú tại xứ Kô-Să-m-Bi (1)

( Còn có tên Kiêu-Thương-Di )  
Ở trong tu-viện Gô-Si-Ta (2) lành .

Lúc ấy, Sanh-Đa-Ka (3) du-sĩ  
Cùng đại chúng du-sĩ ngoại gia  
Khoảng năm trăm vị, trú qua  
Tại hang tên Pí-Lắc-Ka (3) sống hòa .

Buổi chiều, A-Nan-Đa Tôn-giả  
Xuất định, rồi thông thả nói là :

– “ Chư Hiền ! Ta hãy xem qua  
Đê-Va-Ká-Tá-Sốp-Pha (4) nơi này ”.

– “ Thừa vâng, xin theo ngài Hiền-giả ”.

Rồi với cả số đông Tỷ Kheo  
Đi đến hang động vừa nêu .  
Bấy giờ các du-sĩ đều tập trung  
Đang lớn tiếng để cùng bàn luận  
Nhiều vấn đề lời cuốn, sa đà  
Phù phiếm – cãi vả nô ra  
Câu chuyện vua chúa, hoàng gia, đại thân,

(1): Thủ đô Kosambi - Kiêu-thương-di của vương quốc Vatsa ,  
nằm trên tả ngạn sông Yamuna .

(2) : Tu viện Ghosita ( Cù-sư-la ).

(3) : Du sĩ ngoại đạo Sandaka . Hang Pilakka .

(4) : Địa phương Devakatasobbha , nơi có hang Pilakka .

Chuyện ăn trộm, thần dân bách tính,  
Chuyện binh lính, chiến trận hải hùng  
Chuyện ăn uống, chuyện kiếm cung,  
Giường nằm, đồ mặc, chuyện dùng vòng hoa,  
Chuyện hương liệu, chuyện bà con họ,  
Chuyện xe cộ, làng xóm, thị thành,  
Chuyện thị trấn, chuyện chiến tranh,  
Chuyện về quốc độ, chuyện dành đàn ông,  
Chuyện đàn bà, rồi đông dài mãi  
Chuyện lè đường, chỗ lấy nước dùng,  
Câu chuyện về vị anh hùng,  
Chuyện người đã chết, chuyện vùng biên cương,  
Về hiện trạng đại dương, thế giới,  
Chuyện tạp thoại lui tới lòng vòng,  
Chuyện về hiện hữu và không ...

Các du sĩ ấy nói trong ồn ào .  
Ngài A-Nan đi vào hang đá,  
Du-sĩ Sanh-Đa-Ká chột nhìn  
Liên khuyến cáo Chúng của mình :

– “ Các Tôn-giả ! Hãy lặng thinh, đừng ồn !  
Nay đệ tử Sa-môn Săc-Dá ( Sakyā – Thích-Ca )  
Là Sa-môn tên Á-Nan-Đa  
Đang đến, nhìn thấy từ xa .  
Đệ tử vị Gô-Ta-Ma , hiện thì  
Trú tại Kô-Să-m-Bi nơi đây .  
Các vị ấy ưa mến lặng im,  
Tu tập trong sự lặng im,  
Tán thán trầm lặng và tìm tịnh an .  
Nay A-Nan cùng với các vị  
Họ có thể trực chỉ đến đây .

Các vị du-sĩ nghe vậy  
Thấy đều im lặng đợi ngài A-Nan .  
Khi Tôn-giả A-Nan vừa tới,  
Sanh-Đa-Ka thưa với ngài là :

– “ Thưa Tôn-giả A-Nan-Đa !  
Lành thay ! Ngài lại ghé qua chốn này .  
Đã lâu rồi mà ngài không đến,  
Nay đã đến, xin thỉnh ngài ngồi  
Vào chỗ đã soạn sẵn rồi ”.

Tôn-giả an tọa vào nơi được mời .  
Sanh-Đa-Ká thì ngồi trên ghế  
Kê thấp hơn và kê một bên .

Tôn-giả A-Nan hỏi liền :

– “ Nay Sanh-Đa-Ká ! Nhân duyên thế nào  
Mà các vị họp nhau bàn luận,  
Và bàn luận về vấn đề gì ?  
Chuyện bị gián đoạn là chi ? ”.

– “ Tôn-giả ! Chẳng có chuyện chi lớn mà !  
Hãy gác qua một bên chuyện đó,  
Lát nữa có dịp sẽ nêu ra .  
Nếu được ngài A-Nan-Đa  
Thuyết cho pháp thoại trải qua trước này  
Do Đạo Sư của ngài thuyết giảng ”.

– “ Sanh-Đa-Ka ! Vậy ráng nghe đây :  
Khéo tác ý , tôi giảng ngay ”.

Du-sĩ vâng đáp lời ngài A-Nan .  
Rồi Tôn-giả A-Nan giảng giải :

– “ Sanh-Đa-Ká ! Bốn loại pháp đây :  
Pháp phi-phạm-hạnh-trú này

Được Thế Tôn, bậc đủ đầy Trí Bi  
Tuyên bố để hành trì chân chánh.  
Pháp bất-an-phạm-hạnh bốn điều  
Cũng được Thế Tôn giảng nhiều .  
Ở đây, người trí có chiều lao đao  
Không thể nào tự sống Phạm hạnh,  
Nếu có sống phạm-hạnh thực hành  
Thì chánh đạo không đạt thành,  
Pháp và chí thiện không thành đạt chi ”.

– “ Bốn pháp phi-phạm-hạnh-trú ấy,  
Được Thế Tôn giảng giải là gì ? ”.

– \* “ Sanh-Đa-Ká ! Có một vì  
Đạo Sư có quan điểm khi trước rằng :  
“ Không có phân bố thí, tế tự,  
Lễ hy sinh, dị-thực-quả không,  
Các nghiệp thiện ác cũng không,  
Đòi khác không có, cũng không đòi này,  
Không mẹ cha, hóa sanh không có,  
Cũng không có Phạm-chí, Sa-môn ...

Chánh hướng chánh hạnh đáng tôn  
Sau khi tự giác ngộ tròn đủ xong,  
Với thắng trí, họ đồng tuyên bố  
Về đời này, những chỗ đời sau .

Người do bốn đại hợp vào,  
Mệnh chung thân hoại, trả mau trở về :  
Địa đại quy nhập về địa giới,  
Thủy đại quy thủy giới nhập vào,

Hỏa đại – hỏa giới nhập mau,  
Phong đại – phong giới nhập vào chẳng sai .  
Bốn người gánh quan tài, với kẻ

Nằm trong hòm, được kể là năm  
 Dem đi hỏa táng đúng tầm  
 Thân quyến kẻ lẻ, lâm râm nguyện cầu .  
 Xương còn lại xám màu như củi,  
 Vật cúng dường tro bụi tương đương .

Chỉ người ngu mới tán dương  
 Sự bố thí , lời họ thường rỗng không .  
 Lời giả dối lòng vòng vô ích  
 Khi mục đích chấp thuyết như vậy :  
 ‘ Có sự hiện hữu ở đây  
 Người ngu nọ , kẻ trí này mệnh chung  
 Sẽ đoạn diệt, cáo chung, tiêu thất  
 Không còn sau khi mất đó mà ! ”.

Ở đây, này Sanh-Đa-Ka !  
 Người có trí suy nghĩ ra như vậy :  
 “ Tôn Sư này thuyết lý, quan điểm  
 Như kể trên, kiểm điểm lại thì  
 Nếu Tôn Sư nói đúng đi,  
 Thì ta làm những điều gì ở đây ?  
 Không phải ta làm ngay điều đó .  
 Nếu ta có sống đây chẳng là  
 Cũng không phải ta sống qua .  
 Nhưng khi mà cả hai ta đều thì  
 Đồng đẳng khi chứng Sa-môn-quả,  
 Và ta đã không có nói là :  
 ‘ Sau khi cả hai chúng ta  
 Mạng chung thân hoại thì là diệt đi  
 Không còn chi , sẽ không hiện hữu  
 Sau khi chết ( chẳng tự thành gì ! )  
 Thật sự hạnh lỏa thể ni

Thật là quá độ những chi hành vào :  
 Ngồi chờ hỏ hay đầu cạo trọc,  
 Nhỏ lông tóc của Tôn Sư này ...

Trong khi ta sống đủ đầy,  
 Gia đình êm ấm, con vầy cả đàn,  
 Hương chiên-đàn Ka-si xông khắp,  
 Dừng phấn sáp, hương liệu, vòng hoa,  
 Hưởng thụ vàng bạc của ta  
 Đòi này, đồng đẳng giữa ta với vì  
 Tôn Sư ni, thọ sanh cũng vậy !  
 Ta biết gì, ta thấy gì đây ?  
 Mà ta sống phạm-hạnh vậy ?  
 Dưới sự chỉ giáo của ngài Tôn Sư ? ”.

Người trí từ khi đã biết đủ  
 Pháp phi-phạm-hạnh-trú như vậy,  
 Yếm ly hạnh ấy , bỏ ngay .  
 Này Sanh-Đa-Ká ! Điều này *đầu tiên*  
*Phi-phạm-hạnh-trú* liền biết rõ .  
 Và điều đó được đáng Phật Đà  
 Tuyên bố, rành mạch nêu ra .  
 Ở đây, người trí thật là lao đao  
 Không thể nào tự sống Phạm hạnh,  
 Nếu có sống phạm-hạnh thực hành  
 Thì chánh đạo không đạt thành,  
 Pháp và chí thiện không thành đạt chi ”.

\* Lại nữa, đã một thì có vị  
 Đạo Sư có thuyết lý, luận đàm :  
 “ Tự làm hay khiến người làm,  
 Chém giết hay khiến người làm việc đây,  
 Thiêu đốt hay khiến người thiêu nấu

Gây phiền não hay khiến người gâ,  
 Gây sợ hãi, khiến người gâ,  
 Sát sanh, lấy của người rày không cho,  
 Phá cửa nhà, tự do cướp đoạt  
 Đánh cướp hoặc trộm cắp, hay là  
 Tư thông với vợ người ta,  
 Ác khẩu, hai lưỡi, nói mà dối gian ...  
 Những hành động trái ngang như vậy  
 Thì cả thấy chẳng tội ác gì .

Lấy bánh xe bén cực kỳ  
 Giết hại cả chúng sinh đi cho rồi !  
 Ngay tức thời thành một núi thịt  
 Đạt mục đích, chẳng tội lỗi chi !  
 Bờ nam sông Hằng vừa đi  
 Vừa tha hồ giết chẳng vì một ai,  
 Tự giết hay khiến người giết hại  
 Tội ác cũng không phải ta mang .  
 Nếu đi bờ bắc sông Hằng,  
 Vừa đi vừa bố thí bằng kim ngân,  
 Hoặc bảo nhiều người hằng bố thí,  
 Luôn tế lễ vì nghĩ phước nhiều,  
 Nhưng dù bố thí bao nhiêu,  
 Tế lễ cho lắm, chẳng chiêu phước gì ...”

Sanh-Đa-Ka ! Những vì có trí  
 Đã suy nghĩ cạn kẽ điều đây  
 Biết phi-phạm-hạnh-trú này,  
 Yếm ly hạnh ấy, từ rày bỏ ngay .  
*Phi-phạm-hạnh-trú hai* biết rõ  
 Và điều đó được đáng Phật Đà  
 Tuyên bố, rành mạch nêu ra .

Ở đây, người trí thật là lao đao  
 Không thể nào tự sống Phạm hạnh,  
 Nếu có sống phạm-hạnh thực hành  
 Thì chánh đạo không đạt thành,  
 Pháp và chí thiện không thành đạt chi ”.

\* Lại nữa, đã một thì có vị  
 Đạo Sư có thuyết lý huyên thuyên :  
 “ Không có nhân, không có duyên,  
 Hữu tình các loại bị liên nhiễm ô .  
 Loài hữu tình nhiễm ô mắc dính,  
 Không nhân duyên, thanh tịnh hữu tình .  
 Loài hữu tình sẽ tịnh thanh,  
 Không lực, không tinh tấn dành khơi khơi,  
 Không sức người, không người cố gắng,  
 Vô cùng tận hữu tình, chúng sinh,  
 Tất cả nhân loại, sinh linh  
 Đều không tự tại, không tinh tấn nào,  
 Không có sức. Bị mau dẫn tới  
 Chi phối bởi định mệnh an bài  
 Bởi trùng hợp, tự tánh đây  
 Họ hưởng thọ khổ, nương ngay sáu loài ...”

Sanh-Đa-Ká ! Ở đây người trí  
 Liên suy nghĩ cạn kẽ điều đây,  
 Cho rằng vị Tôn Sư này  
 Quan điểm mâu thuẫn đầy đầy ở trong .  
 Thấy, biết gì mà mong sống cạnh ?  
 Theo phạm-hạnh của Tôn Sư này ?  
 Biết phi-phạm-hạnh-trú đây,  
 Yếm ly hạnh ấy, vị này tránh xa .  
*Phi-phạm-hạnh-trú ba* biết rõ .

\* Sanh-Đa-Ká ! Lại có Đạo Sư  
 Thuyết lý, quan điểm như sau :  
 “ Có bảy thân ấy không từ làm ra  
 Cũng không bị làm ra thế đó  
 Không sáng tạo, không có sản sanh,  
 Thường tại như đỉnh núi xanh,  
 Thẳng như trụ đá, cột đình ví trông,  
 Chúng bất động và không chuyển biến,  
 Không xâm hại nhau khiên chuyển di,  
 Chúng không thể ảnh hưởng gì  
 Đến lạc hay khổ tức thì với nhau,  
 Ảnh hưởng vào cả lạc lẫn khổ .  
 Thế nào là bảy chỗ vừa phân ?  
 Địa thân, thủy & hỏa & phong thân,  
 Khổ & lạc thân với mạn thân – bảy điều .  
 Bảy thân đều không bị sáng tạo,  
 Không làm ra, không bị làm thành,  
 Thường tại như đỉnh núi xanh,  
 Thẳng như trụ đá, trường thành ...vân ..vân ..  
 Ở đây không có phân người giết,  
 Người bị giết, người nói, người nghe,  
 Người biết, khiến biết ... mọi bề .  
 Khi có ai đó thuộc về hiểm sâu  
 Dùng kiếm sắc chém đầu người khác  
 Thời không ai tức đoạt mạng phần,  
 Kiếm chỉ lọt giữa bảy thân .  
 Có cả mười bốn trăm ngàn chúng sanh  
 Thuộc chủng loại thác sanh như thế .  
 Lại được kê sáu mươi một trăm  
 Và có thêm sáu một trăm

Loại nghiệp có năm một trăm thành phần,  
 Theo năm căn, lại có năm nghiệp,  
 Thân, khẩu, ý – ba nghiệp sẵn dành .  
 Lại có toàn nghiệp khẩu, thân,  
 Bản nghiệp ( ý ) có đạo phần sáu hai,  
 Sáu giai cấp, sáu hai trung kiếp,  
 Sáu nhân địa kế tiếp ở trong,  
 Sanh nghiệp bốn chín trăm, xong  
 Bốn chín trăm chỗ loài rồng – Na-ga,  
 Hai ngàn căn, ba ngàn địa ngục,  
 Bảy tướng thai tương tục các loài  
 Bảy vô tướng thai ở đây,  
 Bảy tiết thai với bảy loài Thiên oai,  
 Bảy loài người, bảy loài quý trá,  
 Bảy hồ nước, bảy Pá-vu-ta,  
 Bảy trăm vực thăm sâu xa,  
 Bảy ngàn ngọn núi hay là hồ con,  
 Bảy mộng con, bảy trăm mộng tiếp,  
 Tám bốn ngàn đại kiếp thiên thu,  
 Trong thời gian ấy, kẻ ngu  
 Cùng những người trí chuyển lưu, luân hồi  
 Sẽ trừ tận, dứt rồi đau khổ  
 Không lời nguyện : ‘Với chỗ giới này,  
 Với phạm hạnh, khổ hạnh này  
 Tôi sẽ khiến chín muôi ngay nghiệp nào  
 Chưa thuần thực, hay mau trừ diệt .  
 Những thứ nghiệp thuần thực kể vào  
 Bởi những nhân thọ kế nhau  
 Khổ và lạc không thể nào lường đo  
 Với những vật dùng đo lường nó

Khổ, lạc đó không thể lường cân  
 Trong luân hồi không giảm, tăng,  
 Không có cao thấp . Như hăng ví qua :  
 Cuộn chỉ được tung ra hết mực  
 Kéo dài đến một mức độ thôi !  
 Cũng vậy – kẻ trí, ngu thời  
 Sau khi lưu chuyển luân hồi dài lâu,  
 Sẽ chấm dứt khổ đau tất cả ’.

Sanh-Đa-Ká ! Người trí suy tư  
 Lý thuyết của vị Tôn Sư  
 Vừa kê, mâu thuẫn dẫn từ đơn sai .  
 “ Tôn Sư này thuyết lý, quan điểm  
 Như kể trên, kiểm điểm lại thì  
 Nếu Tôn Sư nói đúng đi,  
 Thời ta làm những điều gì ở đây ?  
 Không phải ta làm ngay điều đó .  
 Nếu ta có sống đây chẳng là  
 Cũng không phải ta sống qua .  
 Nhưng khi mà cả hai ta đều thì  
 Đồng đẳng khi chứng Sa-môn-quả,  
 Và ta đã không có nói là :  
 ‘ Sau khi cả hai chúng ta  
 Mạng chung thân hoại thì là diệt đi  
 Không còn chi , sẽ không hiện hữu  
 Sau khi chết ( chẳng tự thành gì ! )  
 Thật sự hạnh lỏa thể ni  
 Thật là quá độ những chi hành vào :  
 Ngồi chò hổ hay đầu cạo trọc,  
 Nhỏ lông tóc của Tôn Sư này ...  
 Trong khi ta sống đủ đầy,

Gia đình êm ấm, con vầy cả đàn,  
 Hương chiên-đàn Ka-si xông khắp,  
 Dừng phấn sáp, hương liệu, vòng hoa,  
 Hưởng thụ vàng bạc của ta  
 Đồi này, đồng đẳng giữa ta với vì  
 Tôn Sư ni, thọ sanh cũng vậy !  
 Ta biết gì, ta thấy gì đây ?  
 Mà ta sống phạm-hạnh vậy ?  
 Dưới sự chỉ giáo của ngài Tôn Sư ? ”.

Người trí từ khi đã biết đủ  
 Pháp phi-phạm-hạnh-trú như vậy,  
 Yếm ly hạnh ấy , bỏ ngay .  
 Nay Sanh-Đa-Ká ! Điều này *thứ tư*  
*Phi-phạm-hạnh-trú* như thế đó ,  
 Được Thế Tôn chỉ rõ sâu xa  
 Tuyên bố rành mạch, nêu ra  
 Ở đây, người trí thật là lao đao  
 Không thể nào tự sống Phạm hạnh,  
 Nếu có sống phạm-hạnh thực hành  
 Thì chánh đạo không đạt thành,  
 Pháp và chí thiện không thành đạt chi ”.

– “ Thừa Tôn Giả ! Thật vi diệu quá !  
 Thừa Tôn Giả ! Thật hy hữu thay !  
 Bốn phi-phạm-hạnh-trú này  
 Đã được Đại Giác trình bày, chỉ ra  
 Tuyên bố là phi-phạm-hạnh-trú .  
 Người trí không thể tự sống theo  
 Hạnh ấy ; và nếu sống theo  
 Thời không thể đạt thành theo nguyện mình  
 Là chánh lý, pháp minh, chí thiện ”.

Thưa Tôn Giả ! Còn chuyện thứ hai :  
 Bốn *bất-an-phạm-hạnh* này  
 Đã được Đại Giác chỉ bày là sao ? ”.

- “ Sanh-Đa-Ká ! Nói vào chuyện đó  
 Lại cũng có Đạo Sư một vì  
 Nhất thiết kiến, nhất thiết tri,  
 Tự xem đã chứng được tri kiến này  
 Thật hoàn toàn . Vì đây tự nhủ :  
 ‘ Khi ta ngủ, thức, đứng , đi ... là  
 Tri, kiến an trú trong ta  
 Liên tục, không gián đoạn qua lúc nào ’.  
 Vì ấy vào một nhà trống vắng,  
 Và không nhận được vật thực nào .  
 Rồi bị con chó cắn đau,  
 Gặp voi, bò dữ , đụng đầu ngựa điên .  
 Vì ấy liền hỏi về tên họ  
 Một đàn bà, tên họ một ông,  
 Hỏi tên những đường làng trong,  
 Hỏi tên thị trấn ... lòng vòng hỏi lâu !  
 Khi được hỏi : ‘ Vì sao như thế ? ’  
 Liền kể lễ : “ Ta phải làm mau  
 ‘ Phải vào nhà trống , ta vào’,  
 ‘ Phải không nhận được chút nào thức ăn,  
 Ta không được đồ ăn khát thực ’.  
 ‘ Phải bị chó cắn thực , do vậy  
 Ta đã bị chó cắn ngay ’.  
 ‘ Phải bị voi, ngựa dữ & bày bò điên,  
 Ta gặp liền những thú điên dại ’.  
 ‘ Có người phải hỏi họ tên ra  
 Của một ông hay một bà

Do vậy, ta đã hỏi qua họ liền ’.  
 ‘ Có người phải hỏi tên thị trấn,  
 Tên làng cận , nên ta hỏi mà ! ’.

Ở đây, này Sanh-Đa-Ka !  
 Người trí suy nghĩ sâu xa như vậy :  
 “ Tôn Sư này là nhất thiết kiến,  
 Nhất thiết tri ... nên khiến cho ta  
 Đã phải lần lượt hỏi ra,  
 Sau khi biết : ‘ Hạnh này là bất an’  
 Nên hoàn toàn yếm ly hạnh ấy,  
 Rồi bỏ đi chẳng mây may phiền .  
*Bất-an-phạm-hạnh đầu tiên* .  
 Được Chánh Đẳng Giác đã tuyên bố đầu,  
 Người trí không thể nào tự sống  
 Theo hạnh ấy . Nếu sống, thực hành  
 Không thể chánh đạo đạt thành,  
 Pháp và chí thiện không thành đạt chi !  
 Sanh-Đa-Ká ! Một vì khác nữa  
 Là Đạo Sư, nương dựa chắc rằng :  
 Xem truyền thuyết là như chân,  
 Vì ấy thuyết pháp theo nhân tương truyền,  
 Theo truyền thuyết hay truyền thống chính,  
 Theo uy tín Thánh-tạng xưa xa .  
 Như vậy, này Sanh-Đa-Ka !  
 Nếu Đạo Sư ấy chỉ mà dựa qua  
 Các truyền thuyết , xem là chân thật,  
 Vì ấy thật khéo nhớ một phần,  
 Cũng không khéo nhớ một phần,  
 Khi thì thế nọ, khi phân thế này .  
 Người có trí ở đây suy nghĩ



Cho rằng vị Tôn Sư bất toàn .  
 Biết : ‘Hạnh này là bất an’  
 Yếm ly hạnh ấy, đàng hoàng bỏ ngay .  
 Là thứ hai bất an phạm hạnh .  
 Sanh-Đa-Ká ! Bên cạnh nữa là  
 Có vị Đạo Sư, vốn là  
 Nhà lý luận, suy-luận-gia hàng đầu  
 Do đã phá dựa vào lý luận  
 Y cứ theo suy luận của mình,  
 Vị này thuyết pháp quá trình  
 Nguyên tắc sáng tác tự mình đề ra .  
 Sanh-Đa-Ka ! Nếu Đạo Sư muốn  
 Dựa lý luận, suy luận khăng khăng,  
 Thì khéo lý luận một phần  
 Không khéo lý luận một phần, có ngay  
 Khi thế này, khi thì thế nọ .  
 Người trí có suy nghĩ như vậy :  
 ‘ Nhà lý luận Tôn Sư này,  
 Hay nhà suy luận, dựa ngay luận điều  
 Luôn mâu thuẫn, đảo chiều liên tiếp ’ .  
 Vị ấy sau khi biết rõ ràng :  
 ‘Hạnh này đây sự bất an’,  
 Yếm ly hạnh ấy, đàng hoàng bỏ ngay .  
 Thứ ba đây bất an phạm hạnh  
 Được đức Chánh Đẳng Giác nói ra .  
 Lại nữa, ngày Sanh-Đa-Ka !  
 Đạo Sư một vị thật là ngu si  
 Thật đần độn . Và vì ngu độn  
 Khi được hỏi căn bản cho tường,  
 Vị ấy miệng lưỡi khôn lường

Dùng lời ngụy biện uốn trườn như lươn .  
 Phát biểu thường : ‘ Theo tôi, điều ấy  
 Thì không phải như vậy mây may !  
 Theo tôi, không phải như vậy !  
 Không khác như thế, không tày như đây !  
 Không không phải điều này thế đó ! ’ .  
 Người trí nọ liền có nghĩ suy :  
 ‘ Tôn Sư đần độn, ngu si ! ’  
 Sau khi biết : ‘Hạnh này thì bất an’  
 Nên yếm ly, sẵn sàng dứt bỏ .  
 Bất an phạm hạnh đó thứ tư .  
 Bốn bất an được Đại Từ  
 Tuyên bố, chỉ rõ thật hư đuôi đầu,  
 Người trí không thể nào tự sống  
 Theo hạnh ấy . Nếu sống, thực hành  
 Thì chánh đạo không đạt thành,  
 Pháp và chí thiện không thành đạt chi ! ” .  
 – “ Thừa Tôn-giả ! Chung quy được hiểu .  
 Thật vi diệu ! Thật hy hữu thay !  
 Bốn ‘bất an phạm hạnh’ này  
 Được đức Đại Giác chính Ngài thuyết ra,  
 Tuyên bố là ‘bất an phạm hạnh’ .  
 Thừa Tôn-giả ! Chân chánh hành trì  
 Một vị Thầy dạy những gì  
 Mà người có trí thực thi tự mình  
 Sống phạm hạnh cao minh như thế ?  
 Và khi sống, có thể đạt thành  
 Chánh lý, pháp, chí thiện nhanh ? ” .  
 – “ Ngày Sanh-Đa-Ká ! Giáng sanh ở đời  
 Bạc Thế Tôn người, trời quy ngưỡng

Chánh Biến Tri, Vô Thượng Sĩ này,  
 Thiện Thệ , Minh Hạnh đủ đầy,  
 Đại A-La-Hán , bậc Thầy Thiên Nhân,  
 Thế Gian Giải , xuất trần Thích tử  
 Bậc Phật Đà , Điều Ngự Trượng Phu,  
 Tự mình chứng ngộ đạo mầu  
 Với thượng trí, thế giới nào trải qua  
 Phạm Thiên giới , Thiên và Ma giới,  
 Cả thế giới này, với Sa-Môn,  
 Trời, Người, cùng Bà-La-Môn,  
 Tuyên bố điều đã chứng tôn đạo mầu  
 Sơ & Trung thiện rồi sau Hậu thiện  
 Được phô diễn văn nghĩa đủ đầy.  
 Ngài truyền dạy Phạm-hạnh này  
 Hoàn toàn thanh tịnh, sâu dày mãn viên .  
 Có gia trưởng trong miền thôn ấp  
 Hoặc một người giai cấp tiện dân  
 Duyên lành nghe pháp thậm thâm  
 Sinh lòng ngưỡng mộ , kiếm tầm chân như  
 Tự suy nghĩ : Đòi như cát bụi  
 Sống đầy đầy trời buộc não phiền  
 Luân hồi sinh tử triền miên  
 Đòi sống xuất thế lụy phiền tránh xa  
 Ta nay phải xuất gia viên mãn  
 Đòi xuất gia phóng khoáng hư không  
 Cuộc sống thế gian chất chồng  
 Phạm hạnh thanh tịnh thật không dễ gìn .  
 Ý trưởng dưỡng đức tin vững chắc  
 Cạo râu tóc , thân đắp ca-sa  
 Biệt gia quyến , bỏ cửa nhà  
 Ba y một bát , xuất gia tu hành .

Sống chế ngự , thực hành phạm hạnh  
 Giữ oai nghi , tự tánh sáng lòa  
 Giới bốn Pa-Tí-Móc-Kha (1)  
 Thọ trì nghiêm mật, tránh xa điều tà  
 Thân, khẩu , ý từ hòa thanh tịnh  
 Giới cụ túc , thức tỉnh nhiếp tâm  
 Biết tri túc , giữ các căn  
 Là Sa-môn hạnh, pháp đăng soi đường  
 Sanh-Đa-Ká ! Sao tường thuận thực  
 Là Tỷ Kheo cụ túc giới điều ?  
 Phải thấy nguy hiểm mọi chiều  
 Lỗi lầm nhỏ nhặt triệt tiêu dần dần  
 Bỏ trượng kiếm , sát sanh tránh hẳn  
 Đại từ tâm, bình đẳng, nhẫn kham  
 Có tâm hổ thẹn là Tàm  
 Ghê sợ là Quý , không làm nghiệp sai  
 Hành phạm hạnh, bản lai thanh tịnh  
 Không trộm cướp, chẳng tính so đo  
 Quyết không lấy của không cho  
 Đó là giới hạnh , thước đo Giới điều .  
 Vị Tỷ Kheo mong điều giải thoát  
 Không tà hạnh. dâm ác thấp hèn  
 Không nói dối trá đua chen  
 Không nói hai lưỡi chê khen dối lòng  
 Không lường gạt cũng không ly gián  
 Sống hòa hợp giữa nạn rẽ chia  
 Sống đời chân thật sớm khuya  
 Tránh lời độc ác nọ kia lỗi lầm .

(1) : Patimokkhasanvarasīla : Biệt biệt giải thoát thu thúc giới .

Là giới hạnh trong tầm Giới Luật  
 Vị Tỷ Kheo thuần thực thọ trì

Cả đến hạt giống, cỏ cây  
 Cũng đều thấm nhuần đức dày Sa-Môn  
 Chỉ ăn ngọ , sống tồn tri túc  
 Không múa hát, trang sức, kịch ca  
 Sống thanh đạm, tránh xa hoa  
 Không dùng hương liệu, dầu thoa thơm nồng

Lại cũng không giường nằm cao rộng  
 Cũng không nhận thịt sống, bạc vàng  
 Nô tỳ trai, gái - từ nan  
 Đàn bà, con gái ; không màng lưu tâm  
 Cừu, dê, heo, gia cầm, voi, ngựa  
 Ruộng, đất, vườn, nhà cửa không cần  
 Từ bỏ gian lận bằng cân  
 Từ bỏ môi giới, không phần gian tham  
 Không áp bức, không làm thương tổn  
 Không câu thúc, vây khốn, cừu thù  
 Là giới hạnh bậc chân tu .

\* Các căn bảo hộ đặc thù ra sao ?

Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng  
 Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì  
 Mắt không chế ngự tại chi  
 Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào  
 Nên tham ái dăng trào đủ thứ  
 Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân  
 Hộ trì tích cực nhãn căn  
 Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần  
 Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc  
 Mũi ngửi hương , nhận thức : Ý căn

Tỷ Kheo hộ trì các căn  
 Nên hưởng lạc thọ , nội tâm sáng ngời

Sanh-Đa-Ká ! Thời thời tỉnh giác  
 Giữ chánh niệm , an lạc tự tâm  
 Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm  
 Đều giữ tỉnh giác , trong tâm biết liền  
 Khi tới, lui ; biết mình lui, tới  
 Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm  
 Hay khi co duỗi tay chân  
 Mặc y, đi bát hay cần uống ăn  
 Khi nhai, nuốt, nói năng : Tỉnh giác  
 Đại, tiểu tiện, nhổ khạc : Biết mình  
 Như vậy Tỷ Kheo tâm minh  
 Chánh niệm tỉnh giác, an bình, thanh cao .

“ Sanh-Đa-Ká ! Thế nào biết đủ ?

Hạnh Tri Túc luôn giữ chính tề  
 Bằng lòng ba y để che  
 Bình bát khát thực dễ bề cúng dâng  
 Y và bát luôn gần bên cạnh  
 Cũng như chim , đôi cánh luôn mang  
 Đó là Tỷ Kheo giới toàn  
 Giữ hạnh Biết Đủ, không màng nhiều hơn  
 Với Giới uẩn chánh chơn cao quý  
 Với các căn nhiếp kỹ, hộ trì  
 Chánh niệm tỉnh giác trí tri  
 Thêm hạnh tri túc , còn gì quý hơn .  
 Trang bị đủ những gì cao quý  
 Vị ấy lựa vị trí lặng yên  
 Như rừng tĩnh mịch , lâm viên  
 Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma

Thời ngộ thực đã qua , rửa bát  
 Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng  
 An trú chánh niệm, lằng lằng  
 Tham ái từ bỏ , thoát dần ái tham  
 Bỏ sân hận , từ tâm thương xót  
 Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng  
 Từ bỏ hôn trầm, thụy miên  
 Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm  
 Giữ tịnh tâm , hướng về ánh sáng  
 Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên  
 Gột rửa chúng , được an nhiên  
 Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân  
 Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự  
 Gột rửa hết trạo cử , hôn trầm  
 Gột rửa tham ái , hận sân  
 Đối với thiện pháp , tinh cần hành theo .  
 Vị Tỷ Kheo sau khi từ bỏ  
 Cả năm triền-cái đó dứt ngay,  
 ( Nó làm tâm cấu uế đầy  
 Làm trí tuệ trở thành nay yếu xìu ).  
 Ly bất thiện và đều ly dục  
 Chứng đạt mục Sơ Thiên, trú an  
 Trạng thái hỷ lạc vô vàn  
 Sanh do ly dục, đeo mang tứ, tầm .  
 Sanh-Đa-Ká ! Nếu thâm quán sát  
 Một đệ tử chứng đạt ở đây  
 Ưu thắng đặc thù như vậy  
 Dưới sự hướng dẫn bậc Thầy cao minh,  
 Thời tự mình, người trí có thể  
 Sống Phạm hạnh ; có thể đạt thành

Chánh đạo, chí thiện, pháp lành .  
 Lại nữa, Phích Khú diệt nhanh tứ, tầm  
 Ròi âm thầm Nhị Thiên chứng đạt,  
 Tiếp chứng đạt Tam Thiên, Tứ Thiên .  
 Đệ tử chứng đạt mãn viên  
 Đặc thù ưu thắng nhờ tuyên Đạo Sư .  
 Vị Tỷ Kheo tâm từ thuần tịnh  
 Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền  
 Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiền  
 Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu .  
 Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với  
*Túc mạng trí* , nhớ tới nhiều đời  
 Quá khứ với một , hai đời  
 Năm chục , ba bốn trăm đời đã qua  
 Một ngàn đời hay là hơn nữa  
 Một trăm ngàn đời thuở lâu xa  
 Hoại kiếp, thành kiếp trải qua  
 Vị ấy nhớ lại như là mới đây .  
 Tại nơi ấy , tên này ta có  
 Thuộc giai cấp, giòng họ thế này  
 Uống , ăn , thọ khổ, lạc rày  
 Tuổi thọ như thế , chết ngày ra sao  
 Ta tái sinh , nhằm vào làng đó  
 Có tên tuổi, giòng họ thế nào  
 Cứ thế , nhớ lại biết bao  
 Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm ròi !  
 Vị Tỷ Khuru tâm thời hướng tới  
*Thiên nhãn thông* , dẫn tới tuệ minh  
 Xét về sinh tử chúng sinh  
 Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy liền

Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả  
 Người hạ liệt , kẻ cả giàu sang  
 Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn  
 Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm  
 Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý  
 Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền  
 Người này thân hoại, tận duyên  
 Do nghiệp tà kiến , đọa liền súc sinh  
 Các cõi dữ , như sinh địa ngục  
 Hoặc đọa xứ , thẳng thúc nạn tai .  
 Còn bậc hiền giả , những ai  
 Làm những thiện hạnh ý và lời , thân  
 Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền  
 Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng  
 Sau khi thân hoại mạng chung  
 Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời  
 Do thiên nhân , biết đời sống chết  
 Người hạ liệt hay kẻ giàu sang  
 Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn  
 Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may  
 Do hạnh nghiệp kẻ này hành động  
 Có kết quả chẳng giống nhau này .  
 Sanh-Đa-Ká ! Đệ tử vậy  
 Chứng đạt ưu thắng nhờ Thầy cao minh  
 Tỷ Kheo hướng tâm mình đến với  
*Lậu-tận-thông*, dẫn tới biết rành  
 Lậu Tận Trí , biết ngọn ngành  
 Đây là sự Khổ , nguyên nhân đưa vào  
 Đầy Khổ Diệt , đường nào diệt khổ  
 Biết như thật lậu-hoặc loại này

Nguyên nhân lậu-hoặc là đây  
 Diệt trừ lậu-hoặc , biết ngay con đường  
 Nhờ hiểu biết , tận tường nhận thức  
 Tâm vị ấy rất mực sáng trong  
 Dục-lậu , hữu-lậu thoát xong  
 Thoát vô-minh-lậu , khỏi vòng trôi trần  
 Liền hiểu rõ : Tự thân giải thoát  
 Sanh đã tận , phạm hạnh đã thành  
 Việc cần làm , đã thực hành  
 Sau đời hiện tại , Vô sanh hiển bày .  
 Sanh-Đa-Ká ! Như vậy quán sát  
 Một đệ tử chứng đạt ở đây  
 Ưu thắng đặc thù như vậy  
 Dưới sự hướng dẫn bậc Thầy cao minh,  
 Thời tự mình, người trí có thể  
 Sống Phạm hạnh ; có thể đạt thành  
 Chánh đạo, chí thiện, pháp lành .  
 Đạo Sư như vậy uy danh sáng lòa ”.  
 – “ Tôn-giả A-Nan-Đa ! Xin hỏi  
 Một Tỷ Kheo được gọi đạt thành  
 Bậc A-La-Hán tịnh thanh  
 Các lậu đã tận, tu hành nghiêm trang  
 Cả gánh nặng đã mang, đặt xuống  
 Đạt lý tưởng mong muốn hàng đầu  
 Tận trừ hữu-kiết-sử mau  
 Chánh trí giải thoát, trần lao thoát nần .  
 Vị này hằng có thể thọ dụng  
 Các dục vọng phóng túng được không ? ”.  
 – “ Sanh-Đa-Ká ! Phải hiểu thông  
 Vị như ông nói thì không thể nào

- Vi phạm vào năm điều, được kể :
- Không có thể cố ý giết ai  
Đoạt mạng chúng sinh mọi loài .
  - Không thể trộm cắp, lấy ngoài ý cho .
  - Không có thể làm trò dâm dục .
  - Không có mục cố ý dối gian .  
– Tỷ Kheo lậu tận hoàn toàn  
Không thể hưởng thụ mọi đàng dục nao  
Đối với các vật nào tàng trữ  
Như trước kia hưởng thụ tại gia .
- Cho nên, này Sanh-Đa-Ka !  
Một vị đã đắc A-La-Hán rồi,  
Gánh nặng mang, tức thời đặt xuống  
Đạt lý tưởng mong muốn hàng đầu  
Tận trừ hữu-kiết-sử mau  
Chánh trí giải thoát, trần lao thoát nản .  
Thời vị ấy hoàn toàn không có  
Vi phạm năm điều đó xảy ra ”.
- “ Thưa Tôn-giả A-Nan-Đa !  
Một vị đã đắc A-La-Hán rồi  
Khi đi, đứng, nằm, ngồi, ngủ, thức,  
Có phải thực tri-kiến vị này  
Được liên tục an trú đây  
Không bị gián đoạn, biết ngay đó là :  
‘Các lậu-hoặc của ta đã tận’  
Thì điều ấy chắc chắn hay không ? ”.
  - “ Sanh-Đa-Ká ! Để hiểu thông  
Ta cho ví dụ để ông tỏ tường  
Những người trí sẽ thường hiểu rõ  
Về ý nghĩa chuyện đó , biết ngay .

- Như người bị chặt chân tay,  
Khi người ấy ngủ, thức hay làm gì  
Tay chân y cũng đã bị chặt  
Không gián đoạn, sự thật rõ bày  
Khi suy tư vấn đề này  
Người ấy biết rõ : ‘Chân tay mất rồi !’.
- Cũng như vậy, thời thời tỉnh giấc,  
Vị đã đạt quả La-Hán , thì  
Dù khi thức, ngủ, đứng, đi,  
Lậu-hoặc đã đoạn, chẳng gì còn lưu .  
Khi vị ấy suy tư , biết chắc :  
‘ Các lậu-hoặc ta đã diệt tan ! ’.
- “ Nhưng thưa Tôn-giả A-Nan !  
Có bao nhiêu vị thuộc hàng tinh thông  
Lãnh đạo tối thắng trong Pháp & Luật ? ”.
  - “ Sanh-Đa-Ká ! Pháp & Luật thậm thâm  
Không phải chỉ có một trăm  
Hai trăm, ba, bốn, năm trăm , mà còn  
Có nhiều hơn những vị tối thắng  
Để hướng dẫn, lãnh đạo như vậy ”.
  - “ Tôn-giả ! Thật vi diệu thay !  
Thật là hy hữu ! Chứa đầy tinh hoa.  
Tôn-giả A-Nan-Đa ! Thật sự  
Không có tự tán thán pháp nhà,  
Không hủy báng pháp người ta,  
Nhưng hai điều giảng nói qua hành trì,  
Và nhiều vì lãnh đạo tối thắng,  
Đã được giảng ngay thẳng ở đây .  
Các tà-mạng ngoại-đạo này

Là con người mẹ lâu ngày không con,  
Tự tán thán và còn khoác lác  
Khen mình, chê người khác thua xa .  
Lãnh đạo tôi thắng chỉ là  
Ba vị, gồm có : Nan-Đà-Vách-Cha, (1)  
Ki-Sa Sanh-Kít-Cha (1), và vị  
Mạc-Kha-Lí Gô-Sa-La (1) thôi ! ”.

Khi Sanh-Đa-Ka nói rồi,  
Bảo với đồ-chúng đang ngồi nơi ni :

– “ Chư Tôn-giả ! Hãy đi và sống  
Đời Phạm-hạnh dưới bóng từ hòa  
Của Sa-môn Gô-Ta-Ma .  
Tuy rằng không dễ cho ta bỏ liền  
Những danh tiếng, lợi quyền, tôn kính ”.

Sau đó chính ông Sánh-Đa-Ka  
Đã đưa đồ-chúng mình qua  
Sống Phạm-hạnh với Phật Đà trí bi .

*Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật ( 3 L )*

\*  
\* \*

( *Chấm dứt Kinh số 76 : SANDAKA –  
SANDAKA Sutta* )

**- HẾT TẬP II -**

---

(1) : *Nanda Vaccha ; Kisa Sankicca ; Makkhali Gosala .*

# 77. ĐạiK. SAKULUDÀYI ( Mahà Sakuludàyi sutta )

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả  
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)

Tinh Xá Vê-Lú-Va-Na (2)

Tại Ka-Lanh-Đa-Ka-Ni-Vá-Pa (3)  
( Nơi đây là chỗ nuôi dưỡng sóc )

Lúc ấy, dọc trú sở không xa

Như Mô-Ra-Ní-Va-Pa, (4)

A-Nu-Gá-Rá , Va-Rà-Thá-Ra (4)

Đó chính là các nơi tu-viện

Nhiều du sĩ danh tiếng sống đây .

Đức Thế Tôn vào buổi mai

Đắp y mang bát, rồi Ngài đi qua

Khất thực tại Ra-Cha-Ga-Há

Nhưng Ngài nghĩ : “ Còn quá sớm đi !

Chưa nên khất thực hành trì .

Ta hãy đến Mô-Ra-Ni-Vá-Pà

Tìm gặp Sa-Ku-Lu-Đa-Dí

Là du sĩ hiện sống nơi ni ”.

Rồi Ngài chuyên hướng để đi

(1) & (2) : Thành Vương-Xá – Rajagaha là thủ phủ của nước  
Magadha ( Ma-Kiệt-Đà ) . Vua Bimbisara ( Bình-Sa Vương  
hay Tân-Bà-Sa-La ) đã dâng cúng Đức Phật ngự viên Veluvana  
để xây dựng thành Trúc Lâm Tinh Xá – Veluvanavihàra .

(3) : Kalandakanivapa ( chỗ nuôi dưỡng sóc ) .

(4) : Nơi những du-sĩ ở đông : Moranivapa – Khổng Tước Lâm  
(Rừng có nhiều chim công), các tu-viện : Anugara , Varadhara .

Vườn Khổng Tước ( Mô-Ra-Ni-Vá-Pà ) .

Lúc ấy, Sa-Ku-Lu-Đa-Dí

Cùng đại chúng du-sĩ nơi này

Tập trung một chỗ đủ đầy

Theo như thường lệ hằng ngày xảy ra

Đang lớn tiếng để mà tranh luận

Nhiều vấn đề lôi cuốn, sa đà

Phù phiếm – cãi vả nổ ra

Câu chuyện vua chúa, hoàng gia, đại thần,

Chuyện ăn trộm, thần dân bách tính,

Chuyện binh lính, chiến trận hải hùng

Chuyện ăn uống, chuyện kiếm cung,

Giường nằm, đồ mặc, chuyện dùng vòng hoa,

Chuyện hương liệu, chuyện bà con họ,

Chuyện xe cộ, làng xóm, thị thành,

Chuyện thị trấn, chuyện chiến tranh,

Chuyện về quốc độ, chuyện dành đàn ông,

Chuyện đàn bà, rồi đông dài mãi

Chuyện lẻ đường, chỗ lấy nước dùng,

Câu chuyện về vị anh hùng,

Chuyện người đã chết, chuyện vùng biên cương,

Về hiện trạng đại dương, thế giới,

Chuyện tạp thoại lui tới lòng vòng,

Chuyện về hiện hữu và không ...

Các du sĩ ấy nói trong ồn ào .

Đức Thế Tôn đi vào chỗ ngụ

Sa-Ku-Lú-Đi-Dá chột nhìn

Liên khuyến cáo Chúng của mình :

– “ Các Tôn-giả ! Hãy lặng thinh, đừng ồn !

Nay Sa-môn Gô-Ta-Ma đó



Thuộc giòng họ Sắc-Dá xuất gia  
Đang đến, nhìn thấy từ xa .  
Vị Tôn-giả Gô-Ta-Ma hiện thời  
An trú nơi Trúc Lâm Tinh xá .  
Vị Tôn Giả ưa mền lặng im,  
Thiền tịnh trong sự lặng im,  
Tán thán trầm lặng và tìm tịnh an .  
Nếu thấy chúng ta đang lặng lẽ  
Có thể Ngài sẽ ghé thăm đây ”.

Các vị du-sĩ nghe vậy  
Thấy đều im lặng đợi Ngài ghé qua .

Khi Phật Đà uy nghiêm vừa tới  
U-Đa-Dí thưa với Ngài là :

– “ Bạch Thế Tôn Gô-Ta-Ma !  
Lành thay ! Ngài lại ghé qua chốn này .  
Đã lâu rồi mà Ngài không đến,  
Nay đã đến, xin thỉnh Ngài ngồi  
Vào chỗ đã soạn sẵn rồi ”.

Thế Tôn an tọa vào nơi được mời .  
U-Đa-Dí thì ngồi trên ghé  
Kê thấp hơn và kể một bên .

Rồi Đức Thế Tôn hỏi liền :

– “ Nay U-Đa-Dí (1) ! Nhân duyên thế nào  
Mà các vị họp nhau bàn luận,  
Và bàn luận về vấn đề gì ?

Chuyện bị gián đoạn là chi ? ”.

– “ Bạch Ngài ! Chẳng có chuyện chi lớn mà !

(1) :Đức Phật gọi du-sĩ Sakuludayi là Udayi , một lối gọi tắt .

Hãy gác qua một bên chuyện đó,  
Lát nữa có dịp sẽ nêu ra .

Bạch Thế Tôn ! Có chuyện là  
Trong những ngày trước xảy ra như vậy :  
Các vị này : Sa-môn, Phạm-chí  
Nhiều chỉ phái ngoại đạo các phương  
Tập họp tại Luận-nghị-đường  
Ngồi lại đối thoại như thường xảy ra .  
Đề tài được xem là mục đích :

“ Thật lợi ích cho dân Ấng-Ga  
Cả cho dân Ma-Ga-Tha  
Thật là tốt đẹp, thật là vui thay !  
Hai nơi này có duyên cao quý  
Được các vị lãnh đạo giáo-đoàn,  
Lãnh đạo hội chúng danh vang,  
Sư trưởng đồ chúng, thuộc hàng Tổ Sư  
Được quần chúng xem như thần thánh,  
Uy thế mạnh, danh tiếng chẳng vừa,  
Đã đến an cư mùa mưa,  
Vì đồ chúng họ, sớm trưa giảng truyền .

Được biết tên các vị Tôn-giả :

Pa-Ku-Tha Kách-Chá-Da-Na, \*

Mạc-Kha-Lị Gô-Sa-La, \*

Sanh-Cha-Da Bê-Lát-Thi-Pút-Tà, \*

Ni-Ganh-Tha Na-Ta-Pút-Tá, \*

\* Lục Sư ngoại đạo thời Phật :

*Purana Kassapa ( Phú-la Ca-Điếp ) ; Makkhali Gosala ( Mạc-già-lê Cù-xá-lợi ) ; Ajita Kesakambali ( A-kỳ-đa Kỳ-xá-khâm-bà-la ) ; Pakudha Kaccayana ( Bà-phù-đà Ca-chiên-diên ) ; Sanjaya Belatthiputta ( Tán-nhã-di Tỳ-la-phê-phát ) và Nigantha Nataputta ( Ni-kiền-tử ) .*

Cùng Pu-Rá-Ná Káp-Sá-Pa, \*  
Và A-Chi-Ta , tức là  
Tôn-giả Kê-Sá-Kam-Ba-Li \* này .  
Các vị đây có nhiều đồ cúng,  
Được quần chúng cung kính, tôn sùng,  
Kính lễ, cúng dường không cùng  
Nhưng trong các vị nói chung trên này  
Vị nào được có đầy đệ tử  
Cùng pháp lữ cung kính, cúng dường ?  
Đệ tử sau khi cúng dường,  
Cung kính, tôn trọng, sống nương thế nào ?  
Một số người như sau diễn tả :  
‘ Vị Pu-Rá-Ná Káp-Sá-Pa  
Là vị lãnh đạo tài ba  
Su trường đồ chúng , xứng là Tổ Sư .  
Được quần chúng khư khư cung kính .  
Đã bị chính đệ tử coi thường,  
Không được kính lễ, cúng dường,  
Và họ không sống tựa nương vào Thầy .  
Như trước đây, khi Pu-Ra-Ná  
Káp-Sá-Pá thuyết pháp một nơi  
Có hội chúng hàng trăm người .  
Đệ tử ông ấy nặng lời nói to :  
– “ Chư Tôn-giả ! Chớ cho ông giỏi !  
Chớ có hỏi ông Pú-Rá-Na  
Về các ý nghĩa sâu xa,  
Ông ta không biết chi mà giảng đâu !  
Chúng tôi đây hiểu sâu ý nghĩa  
Hỏi chúng tôi, được chỉ dẫn ngay ”.  
Lúc ấy, khóc lóc, dang tay

Pu-Rá-Na Ca-Diếp đầy bi ai ,  
Nói như vậy với đệ tử chống  
Trong vô vọng, chẳng ai nghe mình :  
– “ Chư Tôn-giả ! Hãy lặng thinh !  
Hãy nhỏ tiếng . Hãy cứ tin điều này :  
Các vị đây không hỏi chư vị,  
Nhưng họ chỉ hỏi ở tôi đây !  
Tôi sẽ trả lời họ ngay ”.  
Nhiều đệ tử Ca-Diếp này bỏ đi  
Ngay sau khi kích bác kịch liệt  
Pu-Ra-Na Ca-Diếp – Thầy mình.  
Họ nói với giọng bất bình :  
– “Ông không biết Pháp & Luật minh triết này,  
Ta biết Pháp & Luật đây triệt để .  
Làm sao ông có thể biết rành ?  
Ông theo tà hạnh đành rành,  
Ta theo chánh hạnh tịnh thanh vô cùng .  
Điều ta nói tương ưng vô kể,  
Điều ông nói không thể tương ưng .  
Chính ông đã nói tráo trưng  
Điều đáng nói trước ông từng nói sau,  
Điều nói sau thì ông nói trước,  
Chủ trương ông lật ngược mắt rồi !  
Câu hỏi ông bị bác rồi !  
Ông đã thuyết bại . Hãy mời giải vây !  
Nếu có thể dùng ngay ý chí  
Gắng thoát ra lối bí để ra ”.  
Như vậy, ông Pu-Ra-Na  
Káp-Sa-Pá ấy thật là đáng thương !  
Bị đệ tử coi thường, chì chiết,

Mạ ly và mắng nhiếc, miệt khinh  
Nhắm vào hành động của mình .

- \* Cũng có một số người đỉnh ninh là  
Các Tôn-giả tài ba xuất chúng  
Lãnh đạo các hội-chúng, giáo-đoàn,  
Lãnh đạo đồ chúng, danh vang,  
Su trưởng đồ chúng, thuộc hàng Tổ Sư  
Được quần-chúng xem như thần thánh  
Uy thế mạnh, danh tiếng, như là :  
Mạc-Kha-Lị Gô-Sa-La,  
Sanh-Cha-Da Bê-Lát-Thi-Pút-Tà  
Pu-Ku-Tha Kách-Cha-Da-Ná  
Ni-Ganh-Thá Na-Tá-Pút-Ta ...

Nhưng đã có chuyện xảy ra  
Với Ni-Ganh-Thá Na-Ta-Pút-Tà  
Đang thuyết pháp ba hoa như vậy  
Cho hội-chúng cả mấy trăm người .  
Có đệ tử ông tức thời  
Đứng lên kích bác nặng lời với ông,  
Khinh miệt ông, nói lời mắng nhiếc,  
Mạ ly về những việc của Thầy .

Na-Ta-Pút-Tá dang tay  
Khóc lóc cải chính, chẳng ai nghe lời .

- \* Một số người thẳng ngay tuyên bố :  
“ Một vị có uy tín, tài ba  
Là Sa-môn Gô-Ta-Ma  
Lãnh đạo hội-chúng thật là vang danh,  
Bậc Su trưởng thiện lành, nghiêm tịnh,  
Được quần chúng cung kính, ngưỡng tôn,  
Được các đệ tử Sa-môn,

Đệ tử áo trắng rất tôn trọng Ngài.  
Thường cúng dường, trước Ngài kính lễ,  
Nương tựa đề tu học với Thầy .

Con nhớ một thuở trước đây  
Đại Sa-môn giảng cho vài ba trăm.  
Cả thính chúng chú tâm nghe kỹ  
Bỗng một vị đệ tử bật ho  
Tuy thành tiếng nhưng không to .  
Vị đồng-phạm-hạnh nhắc, do ngồi kề  
Dùng đầu gối hích về vị đó  
Và nói nhỏ : ‘Hiền-giả lặng yên !  
Chớ có gây ồn, làm phiền  
Thế Tôn là bậc thâm uyên, trọn lành,  
Đang thuyết pháp, cần thanh tịnh đấy !’ .

Trong khi ấy, Ngài Gô-Ta-Ma  
Thuyết pháp, đại chúng hằng hà  
Không một tiếng động xảy ra nơi này .  
Không có ngay một tiếng đặng háng,  
Không tiếng ho . Im lặng hoàn toàn,  
Từng nhóm đại-thính-chúng đang  
Nhiệt tình kỳ vọng, hân hoan nghĩ rằng :  
‘ Thế Tôn thuyết pháp hằng cặn kẽ  
Cho chúng ta, ta sẽ nghe tường ’ .

Ví như tại ngã tư đường  
Một người bóp vắt bánh đường mật ong,  
Và đại chúng sống trong mong ngóng  
Trong nhiệt tình kỳ vọng bồn chồn .  
Cũng vậy, trong khi Sa-Môn  
Gô-Ta-Ma giảng pháp tôn quý nào  
Cho hội chúng không sao đếm tận

Không một tiếng đặng hắng, ho nào .  
Vài đệ tử tánh sân mau  
Vớ đồng-phạm-hạnh cãi nhau, bất hòa,  
Bỏ đời sống xuất gia, hoàn tục,  
Nhưng họ vẫn tiếp tục tán dương  
Tôn kính bậc Thầy Pháp Vương,  
Tán thán Pháp Bảo, tán dương Tăng-Già ,  
Tự trách ta, không trách người khác :  
‘ Chính chúng ta phận bạc như vôi !  
Thật bất hạnh, thiếu phước rồi !  
Đã được nhập chúng sống đời xuất gia  
Trong Pháp và Luật nghiêm căn bản  
Được khéo giảng khúc chiết, rõ bày,  
Mà không thể sống lâu dài  
Theo Phạm-hạnh tu học vậy chẳng lời,  
Sống an lành trọn đời như vậy .  
Nay giữ lấy ngũ giới tại gia ”.

Như vậy, Ngài Gô-Ta-Ma  
Được các đệ tử rất là kính tôn,  
Kính lễ luôn, thành tâm cung dưỡng  
Nương tựa bậc Sư Trưởng Thích Ca ”.

– “ U-Đa-Dí ! Ông thấy qua  
Có bao nhiêu pháp nơi Ta có rồi  
Mà từ nơi pháp này căn cứ  
Các đệ tử cung kính, tán dương,  
Tôn trọng, đánh lễ, cúng dường,  
Sau đó, họ đã tựa nương Ta hoài ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Trong ngoài hiểu khắp  
Nơi Thế Tôn, năm pháp thực hành  
Do nơi năm pháp tốt lành

Mà các đệ tử nhiệt thành kính tôn,  
Sống nương tựa Thế Tôn, cung kính.  
Năm pháp chính như vậy là gì ?  
- Thế Tôn ăn ít, thường khi  
Tán thán hạnh ăn ít, vì nghiêm thân,  
Pháp thứ nhất hạnh ăn ít đó .  
Hạnh thứ hai Ngài có thực thi  
- Biết đủ với các loại y,  
Tán thán tri túc với y loại nào .  
- Món ăn nào khát thực thọ dụng  
Thế Tôn cũng tri túc, đủ dùng .  
- Bất cứ sàng tọa nói chung  
Ngài cũng biết đủ, ung dung chẳng nề .  
- Thứ năm, về viễn ly hạnh mãn  
Ngài sống và tán thán hạnh này .  
Đệ tử do năm pháp đây  
Cung kính, tôn trọng, thường hay cúng dường .  
Sau khi đã cúng dường, kính lễ,  
Họ triệt để nương tựa nơi Ngài ”.

– “ U-Đa-Dí ! Nếu như vậy  
Đệ tử cung kính Như Lai chỉ vì  
\* Ta ăn ít, hạnh tri-túc-thực  
Nhưng định mức đệ tử của Ta  
Chỉ ăn một bát – Kô-sa, ( kosa )  
Chỉ ăn nửa bát, hay là chấp nề  
Chỉ ăn một trái Vê-Lu-Vá ( veluva )  
Ăn nửa Vê-Lu-Vá trái ni .  
Còn Ta có khi ngộ thì  
Ăn một bình bát, có khi hơn nhiều .  
Nếu vì điều ăn ít như thế

Thời đáng lễ đệ tử Như Lai  
Không cung kính, tôn trọng Thầy,  
Cũng không cung dưỡng, lâu dài dựa nương .  
\* Còn Như Lai thường thường biết đủ  
Với bất cứ loại y mặc nào,  
Tán thán biết đủ thanh cao  
Nếu chỉ vì vậy mà bao nhiêu người  
Đệ tử Ta thời thời cung kính,  
Luôn tôn trọng, lễ kính, cúng dường .  
Khi nhiều đệ tử chủ trương  
Mặc y phân tảo họ thường làm ra .  
Tùng mảnh vải tha ma, đồng rác,  
Họ lượm, giặt, kết lại thành y  
Tăng-già-lê – Săng-Ga-Ti (1)  
Hoặc Út-Tá-Rá ... (1) mọi thì che thân .  
Còn Ta, y được dâng cúng bởi  
Các tín thí mang tới cúng dàng,  
Các chỗ sồn mỏng được đan  
Bện lại với dây tơ càng chắc hơn .  
Nói Sa-môn Kiêu Đàm mọi lúc  
Sống tri túc với bất cứ y,  
Tán thán hạnh biết đủ y,  
Này U-Đa-Dí ! Nếu vì hạnh ni  
Với bất cứ loại y nào đó  
Hạnh luôn có biết đủ ở trong,

(1) : Một vị Tỷ Kheo (Tỳ-Khuru -Bhikkhu ) đã thọ Cụ-Túc-Giới (Đại Giới) luôn luôn mang theo mình Bình Bát và Tam Y : Y An-Đà-Hội (Antarvāsa –Y mặc như quần ); Y Uất-Đà-La-Tăng (Uttara sangha –Y vai trái ); Y Tăng-Già-Lê – Sanghāti ( Y may từ 2 đến 7 lớp- có thể dùng để đắp .Y này chỉ hàng Tỷ Kheo mới có, khi hành Tăng Sự thì bắt buộc phải đắp lên vai trái, bên ngoài Y Uất-đà-la-tăng ). .

Mà đệ tử Ta một lòng  
Cung kính, tôn trọng – là không đúng rồi !  
Vì chính họ tìm nơi đồng rác,  
Nơi tiệm phố hay các tha ma  
Lượm gom, giặt sạch, may ra  
Thành y phân tảo, mặc qua mọi thời ‘  
\* Còn như lời ông về điếm khác  
Ta biết đủ với các món ăn  
Khất thực từ các nhà dân,  
Tán thán hạnh đó . Và nhân hạnh này  
Đệ tử Ta lòng đầy cung kính,  
Cúng dường Ta và kính lễ Ta,  
Rồi sống nương tựa nơi Ta .  
Điều đó không đúng như là ý ông .  
Vì ở trong những người đệ tử  
Có một số đã tự nguyện rằng :  
Chỉ đi khất thực nuôi thân,  
Không nhận tín thí Trai Tăng cúng dường .  
Thỏa mãn với món thường mảy mún,  
( Dù chỉ là chút bún, chút canh ) .  
Còn Ta, thiện tín chí thành  
Cúng dường thực phẩm ngon lành vị, hương,  
Thỉnh đến nhà dâng các loại cháo,  
Cơm từ gạo lựa bỏ hạt hư,  
Các loại trợ vị, canh như ...  
Nếu nói Ta ‘biết đủ’ như hạnh mà  
Đệ tử Ta nguyện chỉ khất thực,  
Và thọ thực từ món ăn này ,  
Đáng lễ đệ tử Như Lai  
Không hề cung kính, lễ hay cúng dường

Đến Như Lai ; không nương tựa nữa .  
\* Còn hằng bữa Ta sống tĩnh tâm  
‘Biết đủ’ với chỗ ngồi, nằm,  
Bất cứ sàng tọa nào nhằm chuyện đây  
Đều ‘biết đủ’ . Hạnh này tán thán .  
U-Đa-Dí ! Về khoản kể này  
Có những đệ tử Như Lai  
Nguyện suốt đời : sống ở ngoài trời thôi !  
Dưới gốc cây tứ thời tự tại  
Nguyện không sống dưới mái che nào !  
Suốt trong tám tháng dãi dầu .  
( Chỉ trừ các tháng thuộc vào An cư ) .  
Còn với Như Lai thì thỉnh thoảng  
Ta thuyết giảng, sống ở ngôi lâu  
Có nóc nhọn, nhà thì cao  
Tô vôi, tường chắn gió vào, cài then,  
Có thấp đèn, cửa sổ khép kín .  
Nếu đệ tử cung kính Như Lai  
Vì sàng tọa ‘biết đủ’ này,  
Thì là không đúng điều đây chút nào !  
Mà đáng lẽ họ đâu kính lễ,  
Tôn trọng để nương tựa vào Ta .  
\* Bảo Sa-môn Gô-Ta-Ma  
Sống viễn ly, khen ‘rời xa’ hạnh này,  
Các đệ tử Như Lai cung kính,  
Nương tựa Ta do chính hạnh này,  
Thời cũng không đúng như vậy,  
Vì nhiều đệ tử vào ngay núi rừng  
Nơi điểm dừng nằm sâu, xa vắng .  
Mỗi nửa tháng mới gặp Chúng Tăng

Đề tụng Giới bốn, sửa thân .  
Còn Ta, nhiều đệ tử hằng đi theo  
Các Tỷ Kheo, Tỷ Kheo Ni chúng,  
Cư Sĩ chúng, cả nữ nam nhân,  
Quốc vương, Trưởng giả, Đại thần,  
Ngoại đạo, đệ tử cận thân vị này .  
Vây quanh Ta hằng ngày như thế,  
Thì đáng lẽ các đệ tử Ta  
Không cung kính, tôn trọng Ta,  
Không sống nương tựa vào Ta trọn đời .  
Như vậy thời, này U-Đa-Dí !  
Không phải chỉ vì năm pháp này  
Mà đệ tử trọng Như Lai,  
Cung kính, đánh lễ, thường hay cúng dường,  
Sống tựa nương vào Ta an lạc .  
Nhưng có năm pháp khác cao minh  
Các đệ tử Ta giữ gìn,  
Cung kính, tôn trọng, nhiệt tình cúng dâng .

*1.- Giới hạnh tăng thượng :*

Thế nào là năm pháp ấy ?  
U-Đa-Dí ! Ông thấy thượng là  
Các hàng đệ tử của Ta  
\* Thán phục Tăng-thượng-giới Ta tịnh hòa :  
‘ Sa-môn Gô-Ta-Ma là vị  
Có giới hạnh cao quý, tự thành  
Giới uẩn tối thượng, tịnh thanh’ .  
Này U-Đa-Dí ! Thực hành nghiêm minh,  
Tăng-thượng-giới tự mình tuân thủ,  
Nên đệ tử thán phục, kính tôn,  
Đánh lễ, cúng dường – và còn

Nương tựa Ta mãi, không sòn niềm tin .  
Pháp thứ nhất thực tình cao quý .

II.- *Tri kiến vi diệu :*

U-Đa-Dí ! Còn pháp thứ hai :  
\* Đệ tử kính phục Như Lai  
‘Tri kiến vi diệu’ có ngay thường hằng .  
Khi Như Lai nói rằng : ‘Ta biết’,  
Nghĩa là Ta có biết sâu xa .  
Khi nói : ‘Ta thấy’, nghĩa là  
Như Lai có thấy rộng xa rõ ràng .  
‘ Ta thuyết pháp với toàn thắng trí,  
Không phải không thắng trí mẫn viên ’ .  
‘Ta thuyết pháp có nhân duyên  
Không phải không có nhân duyên’ dần dà .  
‘Sa-môn Gô-Ta-Ma thuyết pháp,  
Có cùng khắp về lực-thần-thông,  
Không phải không lực-thần-thông’,  
Là điều đệ tử hết lòng dựa nương .

III.- *Trí tuệ tăng thượng :*

\* U-Đa-Dí ! Tinh tường nhiếp phục  
Các đệ tử thán phục Như Lai  
Về ‘Tăng thượng trí tuệ’ đây .  
Không thể có sự kiện này xảy ra  
Khi các đệ tử Ta suy nghĩ :  
“ Đức Kiền-Đàm là vị tịnh thanh,  
Ngài có trí tuệ sẵn dành,  
Tuệ uân tối thượng tựu thành trước nay .  
Tuy vậy, Ngài không thấy thấu đáo  
Một luận đạo nào thuộc về sau,  
Một luận nạn ngoại đạo nào

Khởi trong hiện tại ; mà sao Ngài thì  
Không luận phá sau khi khéo léo  
Nạn phá với Chánh Pháp thâm sâu ? ”.

U-Đa-Dí ! Nghĩ thế nào ?  
Những đệ tử vốn thấy mau, biết liền,  
Có thể nào thần nhiên làm chuyện  
Gián đoạn sự diễn tiến nửa chừng  
Khiến cuộc đàm thoại bị ngừng ? ”.

– “ Thừa không ! Chuyện ấy không từng xảy ra ! ”.

– “ U-Đa-Dí ! Nói qua điềm mới  
Ta không chờ giáo giới uy nghi  
Nơi đệ tử Ta thực thi .  
Mà chính những đệ tử thì chờ Ta  
Giáo giới họ , họ đà kính lễ .  
Pháp thứ ba được kể như vậy,  
Khiến các đệ tử Như Lai  
Trọng Ta, tôn kính, thường hay cúng dường,  
Sống tựa nương nơi Ta, an lạc .

IV.- *Tứ Diêu Đế :*

\* U-Đa-Dí ! Điều khác nói về  
Chúng sinh chìm đắm trong mê  
Đệ tử Ta cũng cận kề khổ đau,  
Bị khổ đau đêm ngày chi phối  
Đến hỏi Ta cách đối phó nào ?  
Hỏi Khổ Thánh Đế là sao ?  
Ta giảng cho họ đuôi đầu khổ đây,  
Làm họ thỏa mãn ngay tức khắc  
Với trả lời chân thật của Ta .  
Khổ, Tập, Diệt, Đạo (1) giảng ra  
(1) : Xem chú thích trang kế .

Khiến thỏa mãn . Pháp đây là thứ tư  
Mà đệ tử Ta như-pháp ấy  
Cung kính Ta, lễ lạy, cúng dường,  
Theo Ta để sống tựa nương .

V.- Con đường hành trì :

1) Tứ Niệm Xứ :

\* Này U-Đa-Dĩ ! Lại thường trải qua  
Ta giảng ra con đường tu tập  
Được phổ cập đến khắp nơi nơi  
Những đệ tử Ta mọi thời  
Nương Bốn Niệm Xứ (2) chẳng rời hành trì .  
Vị Tỷ Kheo mọi thì tu tập  
Phải như thật ‘Quán Thân trên thân’,  
Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần  
Tham ưu chế ngự, muôn phần tịnh yên .  
Rồi đến ‘Quán Thọ trên các thọ’,  
Luôn tỉnh giác và có tinh cần  
Chế ngự tham ưu tự thân .  
‘Quán Tâm trên chính tâm’, cần nhiệt tâm  
Luôn tỉnh giác và thâm chánh niệm

---

(1) : (Trang trước ) Bốn Sự Thật hay Tứ Diệu Đế ( Ariyasacca ) :  
Khổ Đế ( dukkha ), Tập Đế ( mudaya ), Diệt Đế ( nirodha )  
và Đạo Đế ( magga ) ..

(2) : Kinh NIỆM XỨ ( Satipatthàna-sutta ) có 4 đề mục  
quán niệm ( anupassanà ) :  
- Quán Thân ( bất tịnh ) hay Niệm Thân ( Kàyànupassanà ) .  
- Quán Thọ ( thị khổ ) hay Niệm Thọ ( Vedànànupassanà ) .  
- Quán Tâm ( vô thường ) hay Niệm Tâm ( Cittànupassanà ) .  
- Quán Pháp ( vô ngã ) hay Niệm Pháp ( Dhammànupassanà ) .

Để chế ngự, dứt điểm ưu tham .  
‘Quán Pháp trên các pháp’ trần  
Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần, nhiệt tâm  
Để chế ngự ưu tham các thứ .  
Đó là Bốn Niệm Xứ chánh chân .

2) Tứ Chánh Cần :

Rồi tu tập Bốn Chánh Cần : (1)  
– Khiến ác, bất thiện pháp phần chưa sinh  
Không cho sinh , khởi lên ý muốn  
Mọi tình huống tinh tấn, tận tình .  
– Ác, bất thiện pháp đã sinh  
Cố trừ diệt, không cho sinh trưởng vào .  
– Thiện pháp nào chưa sinh – sinh khởi .  
– Đã sinh khởi – tăng trưởng, duy trì ,  
Cho được quảng đại, tu trì  
Viên mãn . Ý muốn tức thì khởi ra  
Cố gắng và sách tâm, tinh tấn .  
Các đệ tử Ta vẫn đêm ngày  
Phần đông an trú nơi đây  
Sau khi chứng thắng trí này sâu xa,  
Chứng đắc qua cứu cánh viên mãn .

3) Tứ Thần Túc :

\* Ta lại giảng con đường tu hành  
Tu Bốn Thần Túc (3) tịnh thanh  
Câu hữu ‘Dục’ tinh cần hành cho nhanh,

---

(1) : Tứ Chánh Cần ( Sammappaddhàna ) : a) Thiện vị sinh, sử  
phát sinh . b) Thiện dĩ sinh, sử tăng trưởng . c) Ác vị sinh, sử  
bất sinh . d) Ác dĩ sinh, sử đoạn diệt . (Điều lành chưa sinh,  
hãy phát sinh , điều lành đã sinh, hãy tăng trưởng . Điều ác  
chưa sinh, hãy đừng cho sinh ; điều ác đã sinh, hãy trừ diệt ) .



‘Trạch pháp’ Thiền tinh cần hành chánh chân .  
Câu hữu cả bốn thân túc (1) đủ  
Đệ tử Ta an trú đêm ngày  
Chứng ngộ nhờ thắng trí này  
Chứng đắc cứu cánh đủ đầy thực thi .

4) Ngũ Căn & 5) Ngũ Lực :

\* Lại nữa, U-Đa-Di ! Ta giảng  
Con đường tu viên mãn, năm phần  
Tu tập Ngũ Lực & Ngũ Căn (2)  
Hướng đến an tịnh, dẫn gần giác tân,  
Tín & Tấn-Căn, Niệm và Định & Tuệ .  
Tín & Tấn & Niệm & Định & Tuệ-Lực hành  
Hướng đến giác ngộ tịnh thanh .  
Đệ tử Ta đã thực hành cần chuyên .

6) Thất Giác Chi :

\* U-Đa-Dí ! Thuận duyên Ta giảng  
Con đường tu viên mãn, thanh cao  
Tu tập Bảy Giác Chi mau .

(1) : *Tứ Thân Túc* ( *Cattaro iddhipàdà* ) còn gọi là *Tứ Như Ý Túc* ( 4 trong 37 Phẩm Trợ Bồ-Đề – *Bodhipakkhiya dhamma* ) gồm : *Dục thân túc* [ *Chandiddhipàdo* ], *Tinh Tấn thân túc* [ *Viriyyiddhipàdo* ], *Tâm (Tu Duy) thân túc* [ *Cittiddhipàdo* ] và *Trạch Pháp* ( hay *Trạch Quán* ) thân túc [ *Vimansid dhipàdo* ] .

(2) : \* *Ngũ Căn – Pañcānam indriyānam* , gồm :  
a) *Tín Căn* ( *Saddindriya* ) , b) *Tấn Căn* ( *Viriyindriya* ) ,  
c) *Niệm Căn* ( *Satindriya* ) , d) *Định Căn* ( *Samādhindriya* ) ,  
e) *Tuệ Căn* ( *Paññaindriya* ) .  
\* *Ngũ Lực – Pañcabala* , gồm : a) *Tín Lực* ( *Saddhabala* ) ,  
b) *Tấn Lực* ( *Viriya* ) , c) *Niệm Lực* ( *Satibala* ) ,  
d) *Định Lực* ( *Samādhibala* ) , e) *Tuệ Lực* ( *Paññabala* ) .  
Là 10 trong 37 Phẩm Trợ Đạo .

‘Niệm giác chi’, y chỉ vào viễn ly  
Y chỉ ly tham, y chỉ diệt,  
Hướng đến xả, cương quyết từ ly .  
Tu tập ‘Trạch pháp giác chi’,  
Tu tập ‘Tinh tấn giác chi’ hoàn toàn,  
Tu tập ‘Hỷ’, ‘Khinh an’ và ‘Định’,  
‘Xả giác chi’ an tịnh tu trì . (1)  
Y chỉ vào sự viễn ly,  
Ly tham y chỉ , diệt y chỉ đồng .  
Đệ tử Ta phần đông trú vững  
Sau khi chứng nhờ thắng trí, liền  
Chứng đắc cứu cánh mãn viên .

7) Bát Chánh Đạo :

\* Lại nữa, Ta giảng về duyên con đường  
Để hướng dẫn các phương đệ tử  
Hằng y cứ tu tập tịnh thanh  
Đó là Thánh Đạo tám ngành  
Vớ ‘chánh tri kiến’ thực hành đầu tiên,  
‘Chánh tư duy’, mỗi giềng kế tiếp,  
‘Chánh ngữ’ và ‘chánh nghiệp’ thẳng ngay,  
‘Chánh mạng’, ‘chánh tinh tấn’ này,  
‘Chánh niệm’, ‘chánh định’ hành ngay kiên cường

8) Tám Giải Thoát :

\* Ta lại dạy con đường tu tập  
Cho đệ tử pháp thật diệu vi

(1) : *Thất Giác Chi – Bojjhanga* ( trong 37 Trợ Đạo Phẩm hay 37 Phẩm Trợ Bồ Đề ), gồm : *Niệm Giác Chi* ( *Sati* ) , *Trạch Pháp Giác Chi* ( *Dhammavicaya* ) , *Tinh Tấn Giác Chi* ( *Viriya* ) , *Phi Giác Chi* ( *Pīti* ) , *Khinh An Giác Chi* ( *Passadhi* ) , *Định Giác Chi* ( *Samādhi* ) và *Xả Giác Chi* ( *Upekkhā* ) .

- Tu Tám Giải Thoát' tức thì .  
Và các đệ tử hành trì nghiêm minh .
- Quán 'Tự mình có sắc , thấy sắc',  
Đó chính thật giải thoát đầu tiên .
    - Rồi 'Quán tướng nội sắc' liền
  - 'Thấy các ngoại sắc', tương duyên như vậy,  
Là giải thoát thứ hai vững chắc .  
'Quán tướng sắc là tịnh', 'chú tâm  
Trên suy tưởng ấy', âm thầm
  - Như vậy, giải thoát này nhằm thứ ba .
  - Rồi hoàn toàn 'vượt qua sắc tướng,  
Diệt trừ tướng đối ngại gần xa,  
Những tướng khác biệt bỏ qua,  
Suy tư đến 'Hu không là vô biên',  
Chứng, trú 'Không Vô Biên Xứ' đó (1)  
Như vậy, có giải thoát thứ tư .
    - Rồi hành giả không khoan thư,  
Vượt khỏi Vô-biên-xứ hu-không liền,  
'Thức vô biên' suy tư như vậy  
Chứng, trú tại Xứ Thức Vô Biên (2)  
Giải thoát thứ năm an nhiên .
  - Thức-vô-biên Xứ này liền vượt ngay,  
Suy tư vậy : 'Không vật gì có'  
Chứng Vô Sở Hữu Xứ (3), trú yên .  
Giải thoát thứ sáu hiện tiền .
  - Vô-sở-hữu Xứ vượt lên tức thì  
Chứng Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ .

(1) : Không Vô Biên Xứ ( Àhàsanāna-yatanūpā ).

(2) : Thức Vô Biên Xứ ( Vinnānanca-yatanūpāgā devā ).

(3) : Vô Sở Hữu Xứ ( Akincanna-yatanūpāgā devā ).

- Là giải thoát thuộc thứ bảy ni .  
– Vượt Xứ Phi-tướng-phi-phi ... (1)  
Diệt Thọ Tướng chứng, trú – ly khổ sầu .  
Đây thuộc vào giải thoát thứ tám .  
Các đệ tử cố gắng đêm ngày  
Phân đông an trú nơi đây  
Sau khi chứng thắng trí này sâu xa,  
Chứng đắc qua cứu cánh viên mãn .

9) Tám Thắng Xứ :

- Ta lại giảng con đường tu hành,  
Tu Tám Thắng Xứ tịnh thanh .  
Một vị quán tướng, thấy nhanh một điều :  
– Quán nội sắc, thấy nhiều ngoại sắc  
Hạn lượng, sắc đẹp xấu khác nhau .  
Vị ấy nhận thức như sau :  
' Sau khi nhiếp thắng chúng mau cấp kỳ  
Thời ta biết, ta thì thấy rõ '.  
Thắng xứ đó thứ nhất kể ra .  
– Quán tướng nội sắc trải qua  
Vị ấy thấy ngoại sắc ra vô lường,  
Đẹp hay xấu . Tinh tướng nhận thức :  
' Nhiếp thắng chúng, ta thực kiến, tri '.  
Đó là thắng xứ thứ nhì .  
– Quán tướng vô sắc thuộc vì nội tâm  
Thấy ngoại sắc trong tầm hạn lượng,  
Đẹp hay xấu . Ý tưởng nhận ra :  
' Sau nhiếp thắng chúng thì ta

(1) : Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ ( Nevassannā-nasannā-yatanūpāgā devā ).

- Thấy, biết rõ '. Thắng xứ ba hiệu tường .
- Một vị thường quán tướng vô sắc  
Ở nội tâm, thấy thật tinh tường  
Ngoại sắc đẹp, xấu , vô lường,  
Nhận thức: ‘Nhiếp thắng chúng thường kiến, tri’.  
Thắng xứ ni thứ tư chắc thật .
  - Quán tướng về vô sắc, nội tâm  
Thấy các ngoại sắc màu xanh,  
Sắc màu xanh, hình sắc xanh như vậy .  
Như bông gai màu xanh ; hình sắc  
Và ánh sáng đều thật màu xanh .  
Như lụa Ba-La-Nại xanh,  
Sắc màu xanh, hình sắc xanh hài hòa,  
Và cả hai mặt đều trơn láng,  
Hình sắc xanh, ánh sáng cũng xanh .  
Vị ấy liền nhận thức rằng :  
‘ Sau nhiếp thắng chúng, ta hằng kiến, tri ’.  
Thắng xứ ni thứ năm được kê .
  - Thắng xứ kê : Ngoại sắc vàng ra  
Như bông Ka-Ni-Ka-Ra (1)
  - Rồi vị ấy quán tướng qua tức thì  
Banh-Thu-Chi-Va-Ka (2) bông đỏ,  
Hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ thường .  
Thắng xứ sáu, bảy kể luôn .
  - Quán vô sắc với tinh tường nội tâm  
Thấy ngoại sắc đều nhằm màu trắng,  
Hình sắc trắng, ánh sáng trắng hoàn  
Như Ô-Sa-Thi (3) sao mai

(1) : Hoa Kanikara . (2) : Hoa Bandhujivaka . (3) : Sao Osadhi .

- Lụa Ba-La-Nại (1) cả hai mặt đều  
Hình sắc trắng và đều trơn láng,  
Và ánh sáng cũng trắng hài hòa .  
Vị ấy liền nhận thức là :  
‘ Sau nhiếp thắng chúng, ta đà kiến, tri ’. (2)  
Thắng xứ ni thứ tám tuần tự .  
Đệ tử Ta an trú phần đông  
Chúng ngộ nhờ thắng trí xong,  
Chúng đắc cứu cánh cũng đồng mãn viên .

10) Mười Biến Xứ :

- U-Đa-Di ! Ta tuyên thuyết giảng  
Con đường tu viên mãn, tịnh thanh,  
Các đệ tử Ta thực hành  
Theo Mười Biến Xứ thiện lành, thanh cao .  
Một vị nào biết Đất biến-xứ  
Trên, dưới, ngang, bất nhị, vô lường,  
Vị ấy cũng biết tinh tường  
Nước, Lửa biến-xứ, cũng dường Gió đây,  
Biết được ngay Vàng, Xanh biến-xứ,  
Đỏ, Trắng biến-xứ như vậy,  
Hư Không & Thức biến-xứ này  
Bất nhị, trên, dưới, ngang hay vô lường .

11) Bốn Thiên-na :

- U-Đa-Dí ! Ta thường thuyết giảng  
Bốn Thiên, tu viên mãn, nhẹ nhàng .  
Lạc thọ sinh do khinh an

( ) : Lụa của Xứ Ba-la-nại – Baranasi , cách vườn Lộc Uyển ( nơi Đức Phật chuyển Pháp luân, bắt đầu hoằng khai Chánh Pháp .  
(2) : Xin dùng 2 từ ‘Kiến’, ‘Tri’ thay cho Thấy, Biết , để hợp vần .

Đạt được như thế, tâm an định liền  
Ly ác pháp , Tỷ Kheo ly dục  
Chứng và trú vào mục Nhất Thiên  
Trạng thái hỷ lạc tự tâm  
Sinh do ly dục , với Tầm, Tứ chuyên  
Đệ Nhất Thiên, Tỷ Kheo thấm nhuần  
Như tắm ướt, sung mãn, tràn nhanh  
Hỷ lạc do ly dục sanh  
Với Tầm, với Tứ thấm quanh mọi thời .  
U-Đa-Dí ! Như người hầu tắm  
Thật lão luyện, lo sắm sửa mau  
Rắc bột tắm vào trong thau  
Rồi dùng bột ấy nhồi vào nước trong .  
Nhào trộn ướt , nhưng không chảy giọt  
Cũng như vậy, với một Tỷ Kheo  
Tắm nhuần, sung ướt, thấm theo  
Toàn thân không có chỗ nào còn khô .  
\* U-Đa-Dí ! Lộ đồ tiếp nữa  
Với Tỷ Kheo vào cửa định thiên  
Diệt Tầm, diệt Tứ được yên  
Thì chứng và trú vào Thiên thứ Hai  
Một trạng thái ra ngoài Tầm, Tứ  
Do Định sinh , nội tĩnh nhất tâm  
Tỷ Kheo ấy đã thấm nhuần  
Tắm ướt, sung mãn khắp thân của mình  
Do Định sinh , tràn đầy hỷ lạc  
Không chỗ nào hỷ lạc chẳng nhuần .  
U- Đa-Di ! Tại cội nguồn  
Có một hồ nước , nước tuông dâng đầy  
Cả nam, bắc, đông, tây các chỗ

Không có lỗ thoát nước chảy ra  
Suối nước mát lạnh phun ra  
Làm cho đầm ướt, thấm qua dâng tràn  
Thỉnh thoảng mưa , hồ càng tắm ướt  
Không chỗ nào không được tràn dâng  
Tỷ Kheo ấy đã thấm nhuần  
Tắm ướt, sung mãn khắp thân của mình  
\* U-Đa-Dí ! Hành trình lại nữa  
Với Tỷ Kheo vào cửa định thiên  
Ly hỷ trú xả , tâm yên  
Chánh niệm tỉnh giác , thân liền an nhiên .  
Sự lạc thọ , thánh hiền gọi đủ  
Là “ xả niệm lạc trú ” tâm chuyên  
Chứng và an trú Tam Thiên  
Tỷ Kheo đầm ướt, thấm tuyền khắp thân .  
Sự lạc thọ , không cần có hỷ  
Lạc thọ ấy thấm kỹ toàn thân  
Không một chỗ nào trên thân  
Mà Lạc thọ đó không phân thấm vô .  
U-Đa-Dí ! Như hồ sen trắng  
Cả sen hồng chen lẫn sen xanh  
Những hoa sen ấy đều sanh  
Từ trong hồ nước, lớn nhanh từng ngày  
Nhưng chúng vẫn chưa ngoi khỏi nước  
Từ gốc rễ đầm ướt tới đầu  
Toàn thân gốc ngọn thấm sâu  
Tỷ Kheo vị ấy thấm vào giống y  
Với lạc thọ , không đi với hỷ  
Đã thấm kỹ , sung mãn tràn đầy  
Chứng đắc vào Tam Thiên này

Hành giả an lạc, tâm rày vui an .

\* U-Đa-Dí ! Tiếp sang bước nữa  
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiền

Xả lạc , xả khổ ; tâm yên  
Diệt hỷ, ưu ; cảm thọ - liền trước đây

Chứng và trú vào Thiền Đệ Tứ  
Không khổ, lạc ; không giữ niệm nào  
Thanh tịnh, an lạc tiêu dao

Như Tỷ Kheo ấy thâm sâu, ước đầm  
Được thắm nhuần với tâm thuần tịnh  
Và trong sáng , trong chính thân này .

U-Đa-Dí ! Ví như đây  
Có người ngồi , lấy vải dày trắng tinh  
Khấp cả thân, đầu mình trùm cả  
Không chỗ nào mà gã không trùm  
Cũng vậy , Tỷ Kheo thắm nhuần  
Với Tâm Thuần Tịnh gội nhuần khắp ngay .

Và ở đây, này U-Đa-Dí !  
Đệ tử Ta, thẳng trí nhờ đây  
An trú sau chứng ngộ ngay  
Cứu cánh chứng đắc tròn đầy, diệu vi .

12) *Trí Tuê* :

U-Đa-Di ! Ta lại thuyết giảng  
Con đường tu viên mãn, thẳng ngay  
Biết rằng : Thân của ta đây  
Chính là Sắc pháp , thân này do sanh  
Do bốn đại tác thành hoàn hảo  
Cha mẹ nuôi , cơm cháo , vô thường

Biến hoại, đoạn tuyệt ; đáng thương  
Phân toái, hoại diệt . Nhưng nương thân này.  
Thức tánh ta bị giây trói buộc  
Trong thân ấy , lệ thuộc mọi thì .

Ví có hòn ngọc lưu ly  
Rất là quý giá , sánh bì bảo châu  
Rất sáng đẹp, không màu, trong suốt  
Có tám mặt , đã được khéo mài  
Chẳng trầy trụa , rục rỡ thay !  
Lấp lánh chói lợi đêm ngày sáng trưng  
Các sợi giầy xâu từng lần một  
Sợi màu vàng, sợi trắng, đỏ, xanh  
Một người đôi mắt tinh anh  
Nhìn vào hòn ngọc, thấy rành bảo châu  
Là báu vật chẳng đâu thấy có  
Các sợi giầy vàng, đỏ, trắng, xanh  
Được xâu lần lượt khéo rành  
Thấy được màu sắc long lanh ngọc rờng .

Đệ tử Ta phần đông an trú  
Sau chứng ngộ nhờ thẳng trí này  
Chứng đắc cứu cánh tròn đầy,

13) *Thân do Ý* :

Này U-Đa-Dí ! Như Lai dạy rành  
Đường tu hành cho các đệ tử  
Hướng tâm đến Hóa Hiện Thân nơi  
Do ý làm ra tức thời  
Tạo một thân khác từ nơi thân này  
Thân mới ấy cũng tùy Sắc pháp  
Do ý sinh, đủ các căn phần

Mắt, tai, mũi, lưỡi, tay chân  
Toàn thân không thiếu một căn chi nào .  
U-Đa-Dí ! Như vào ví dụ :  
Một trại chủ cầm một cây lau  
Rút lau ra khỏi vỏ lau  
Rồi nghĩ : Đây vỏ, đây lau ; khác rồi  
Cây lau khác , vỏ thời khác đó  
Nhưng cây lau từ vỏ rút ra  
Cũng như vỏ kiếm nạm ngà  
Rút ra thanh kiếm sáng lòe , quý thay !  
Thanh kiếm khác, vỏ này khác đó  
Nhưng cây kiếm từ vỏ rút ra  
Hay như con rắn lột da  
Đây là con rắn, đây là vỏ da  
Vỏ da rắn không là con rắn  
Nhưng rắn từ vỏ rắn lột ra  
Đây những thí dụ thấy qua  
Cái này từ cái kia mà có đây .

14) *Thần Túc Thông* :

U-Đa-Dí ! Như Lai giảng tới  
Hướng tâm tới thần thông xuất trần  
Một thân hiện ra nhiều thân  
Nhiều thân thu lại một thân dễ dàng  
Hiện, biến hình, đi ngang qua vách  
Xuyên qua núi như cách hư không  
Độn thổ , trồi lên đất giồng  
Đi được trên nước cũng không chìm nào  
Ngồi kiết già trên cao vời vọi  
Bay trên không như loại chim bằng  
Vớ tay chạm mặt trời , trăng

Có đại oai lực, oai thần uy linh  
Hoặc có thể tự mình bay tới  
Cõi Phạm Thiên vời vọi nơi này .  
Ví người thợ gốm khéo tay  
Đất sét nhồi nhuyễn, người này làm ra  
Đồ gia dụng tùy qua sở thích  
Hay thợ ngà thực đích lành nghề  
Khéo đẽo chạm vớ tay nghề  
Đồ ngà tùy thích mọi bề làm ra  
Hay như là thợ vàng rất khéo  
Dùng vàng ròng tạo chế nữ trang  
Các loại trang sức bằng vàng  
Thật là tinh xảo, đẹp sang vô cùng .  
Đệ tử Ta phần đông trú vững  
Sau khi chứng nhờ thắng trí, liền  
Chúng đắc cứu cánh tròn đầy .

15) *Thiên Nhĩ Thông* :

U-Đa-Dí ! Ta giảng ngay con đường  
Đề đệ tử các phương hành kỹ .  
Đạt thiên nhĩ nghe đến vô ngần  
Vớ Tai thanh tịnh siêu nhân  
Vị ấy có thể nghe gần nghe xa  
Hai loại tiếng : người ta và loại  
Tiếng chư Thiên các cõi nghe rành .  
Ta thuyết giảng con đường lành  
Thuộc về thiên nhĩ tịnh thanh đủ đầy  
U-Đa-Dí ! Như vậy thí dụ :  
Có một người chăm chú qua đàng  
Bỗng nghe tiếng trống rộn ràng

Trống lớn, trống nhỏ, muôn ngàn âm thanh  
Tiếng xập xỏa , tiếng loa , tiếng kiêng  
Người ấy nghe và hiểu tận tường  
Âm thanh trầm bổng du dương  
Tiếng trong, tiếng đục , âm vương vấn hoài .

16) *Tha Tâm Thông* :

Ta lại dạy đường ngay nẻo chánh  
Cho đệ tử tinh tấn tu hành  
Đi sâu vào tâm chúng sanh  
Tâm người khác do tâm mình hiểu thâm .  
Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với  
Tha tâm thông , dẫn tới biết ngay  
Tâm của người khác hằng ngày  
Tâm tham cũng biết, không tham biết liền  
Tâm nổi Sân , biết liền sân hận  
Tâm không sân không hận cũng tường  
Tâm Si hay không Si thường  
Chuyên chú, tán loạn biết đường tự tâm  
Đại hành tâm , biết là như vậy  
Hoặc không phải là đại hành tâm  
Tâm vô thượng , biết rõ ràng  
Tâm chưa vô thượng lại càng biết thông  
Tâm thiên định hay không thiên định  
Tâm giải thoát hay dính buộc ràng  
Vị ấy đều biết rõ ràng  
Tâm của người khác ; cả hàng trí , ngu .  
U-Đa-Dí ! Ví như đơn cử  
Có một người thiếu nữ , hay là  
Thanh niên, đàn ông, đàn bà  
Tính ưa trang sức, nhìn vào trong gương

Thật sáng trưng , hay trong chậu nước  
Thấy mặt mình, biết được thế này :  
Có tỳ vết thì biết ngay  
Nếu không tỳ vết , mặt mày sạch thay !  
Cũng như vậy, Ta dạy đệ tử  
Tha tâm thông, khi tự đạt xong  
Các đệ tử Ta phần đông  
An trú, sau chứng ngộ xong nhờ vào  
Thắng trí sâu, chứng đắc cứu cánh .

17) *Túc Mạng Thông* :

Ta lại giảng chân chánh con đường  
Cho hàng đệ tử các phương  
Tu tập các pháp vô lượng uyên thâm .  
Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với  
Túc Mạng Thông , nhớ tới nhiều đời  
Quá khứ với một , hai đời  
Năm chục , ba bốn trăm đời đã qua  
Một ngàn đời hay là hơn nữa  
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa  
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua  
Vị ấy nhớ lại như là mới đây .  
Tại nơi ấy , tên này ta có  
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này  
Uống , ăn , thọ khổ, lạc rày  
Tuổi thọ như thế , chết ngày ra sao  
Ta tái sinh , nhằm vào làng đó  
Có tên tuổi, giòng họ thế nào  
Cứ thế , nhớ lại biết bao  
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rồi

Vị ấy nhớ các đời quá khứ  
Vớ đủ thứ chi tiết, đại cương  
Vị ấy đều biết tỏ tường  
Qua rất nhiều kiếp không lường sánh chi !

U-Đa-Di ! Ví như một gã  
Từ làng mình đi quá làng bên  
Từ làng bên lại đi lên  
Đến một làng khác rồi bèn trở lui  
Về làng mình, bùi ngùi nhớ lại :  
Cuộc hành trình đã trải đi qua  
Đến làng bên, gặp người ta  
Đủ cả lớn bé , người già, trẻ con  
Tại nơi ấy , ta còn kỷ niệm  
Ngồi nơi nào, chuyện phiếm ra sao  
Rời làng ấy , ta lại vào  
Một làng khác nữa, biết bao chuyện còn  
Gặp người lớn, trẻ con thôn ấp  
Nói chuyện gì , cao thấp , đứng ngồi  
Trở về làng cũ của tôi  
Lại rất nhiều chuyện nổi trôi hằng ngày .

Đệ tử Ta như vậy tu tập  
Nhớ tiền kiếp sinh khắp tây đông,  
Và họ an trú phần đông  
Nhờ thắng trí, chứng ngộ xong hòa hài,  
Và chứng đắc tròn đầy cứu cánh .

18) *Thiên Nhân Thông* :

Ta lại dạy chân chánh con đường  
Cho hàng đệ tử các phương  
Tu tập các pháp vô lường uyên thâm .

Vị Tỷ Kheo hướng tâm đến với  
Thiên Nhân Thông , dẫn tới tuệ minh  
Xét về sinh tử chúng sinh  
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền  
Vị ấy biết mối giềng Nghiệp quả  
Người hạ liệt , kẻ cả giàu sang  
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn  
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm  
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý  
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền  
Người này thân hoại, tận duyên  
Do nghiệp tà kiến , đọa liền súc sinh  
Các cõi dữ , như sinh địa ngục  
Hoặc đọa xứ , thẳng thúc nạn tai .

Còn bậc hiền giả , những ai  
Làm những thiện hạnh ý và lời , thân  
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền  
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng  
Sau khi thân hoại mạng chung  
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời  
Do thiên nhân , biết đời sống chết  
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang  
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn  
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may  
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động  
Có kết quả chẳng giống nhau này .  
U-Đa-Di ! Như vậy ví dụ :  
Một tòa lâu có đủ kiêu phù  
Lâu này ở giữa ngã tư  
Một người mắt sáng đến từ phương xa



Lên thượng đài , anh ta thấy rõ  
Người ra vào các ngõ bốn phương  
Nhiều người qua lại trên đường  
Leo lên đài thượng hay dừng ngã tư  
Những người khác đến từ nhiều hướng  
Đi giữa đường hoặc đứng nhìn chơi  
Chỉ bằng đôi mắt sáng ngời  
Người ấy thấy được mọi người rõ nhanh !  
Đệ tử Ta tu hành viên mãn  
Vớ thiên nhãn thuần tịnh, tinh anh ,  
Thấy sự sống chết chúng sanh  
Nhờ thắng trí, chứng ngộ nhanh như vậy,  
Và chứng đắc tròn đầy cứu cánh .

19) *Lâu Tân Thông* :

Ta lại dạy chân chánh con đường  
Cho hàng đệ tử các phương  
Tu tập các pháp vô lượng uyên thâm .  
Vị Tỷ Khru hướng tâm đến với  
Lậu Tận Thông, dẫn tới biết rành  
Lậu Tận Trí , biết ngọn ngành  
Đây là sự Khổ , nguyên nhân đưa vào  
Đây Khổ Diệt , đường nào diệt khổ  
Biết như thật lậu-hoặc loại này  
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây  
Diệt trừ lậu-hoặc , biết ngay con đường  
Nhờ hiểu biết , tận tường nhận thức  
Tâm vị ấy rất mực sáng trong  
Dục-lậu , hữu-lậu thoát xong  
Thoát vô-minh-lậu , khỏi vòng trôi trần  
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát

Sanh đã tận , phạm hạnh đã thành  
Việc cần làm , đã thực hành  
Sau đời hiện tại , Vô sanh hiển bày .  
U-Đa-Dí ! Như vậy ví dụ :  
Dãy núi lớn đầy đủ nước trong  
Không cấu nhiễm , sạch trắng bong  
Một người mắt sáng sẽ trông rõ đồ  
Những hòn sạn , con sò , hòn đá  
Những con hến , đàn cá tung tăng  
Trong tâm vị ấy nghĩ rằng  
Nhờ mắt sáng thấy vô ngàn điều hay .  
\* Đệ tử Ta như vậy tu tập  
Đoạn tận các lậu-hoặc, vô minh  
Nhờ thắng trí, chứng tự mình  
Chứng đắc cứu cánh Vô sinh tròn đầy .

\*\*\*

U-Đa-Dí ! Chính đây năm pháp,  
Do năm pháp vi diệu khôn lường  
Đệ tử Ta kính, cúng dường,  
Đảnh lễ, tôn trọng, sống nương tựa hoài  
Vào Như Lai, hướng về giải thoát .  
Chớ không phải năm pháp tầm thường  
Để hàng đệ tử tựa nương  
Sau khi cung kính, cúng dường Như Lai ”.  
Nghe Thế Tôn trình bày khúc chiết  
Pháp siêu việt, cao thượng, diệu vi  
Ông Sa-Kú-Lú-Đa-Di  
Hoan hỷ tín thọ uy nghi lời Ngài .

*Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)*

\*\*\*

( *Châm dứt Kinh số 77 : SAKULUDAYI Sutta* )

## 78. Kinh SAMANAMANDIKÀ ( Samanamandikà sutta )

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ  
Trú Xá Vệ , nước Ma-Ga-Tha (1)  
Tinh Xá Chê-Tá-Va-Na (1)  
Dâng bởi A-Na-Tha-Pin-Đí-Kà (1).  
Lúc ấy, Úc-Ga-Ha-Ma-Ná (2)  
Con Sa-Má-Ná-Manh-Đi-Ka, (2)  
Trú Tinh xá Man-Li-Ka (3)  
Tại địa phương Ê-Ka-Sà-Lá-Ka (3)  
Hàng cây Tin-Đu-Ka (3) khéo mọc  
Để vây bọc Tinh xá nói trên,  
Nơi này được xây dựng nên  
Làm chỗ tranh luận, nêu lên vấn đề .  
Ba trăm vị thuộc về du-sĩ  
Chính tại đây các vị sống qua .  
Thợ mộc Panh-Chá-Kan-Ga (4)  
Vào buổi sáng sớm đi ra khỏi thành

(1) : Thành Xá Vệ – Savatthi , thuộc vương quốc Magadha – Ma-Kiệt-Đà . Nơi đây, vị Trưởng-giả Anathapindika – Cấp Cô Độc đã dâng cúng ngôi Tinh Xá Kỳ Viên – Jetavanavihàra đến Đức Phật để hoàng truyền Chánh Pháp .

(2) : Du sĩ Uggahamana , con của Samanamandika .

(3) : Tinh xá của Mallika , tại Ekasalaka , có hàng cây Tinduka bao quanh .

(4) : Vị Cư Sĩ làm nghề thợ mộc tên Pañcakanga .

Sa-Vát-Thi – lòng thành ý thiện  
Muốn yết kiến Đại Giác Phật Đà .  
Nhưng ông bỗng chợt nghĩ ra :  
“ Nay không phải lúc để ta gặp Ngài .  
Ngài hiện nay còn đang thiền tọa  
Cân an tịnh . Đừng phá Thế Tôn .  
Các vị Tỷ Kheo Sa-môn  
Cũng đang thiền định, phải tôn trọng rồi !  
Vậy ta hãy đến nơi Tinh xá  
Của vị Man-Li-Ká ngoại gia  
Tại Ê-Ká-Sá-La-Ka,  
Gặp Úc-Gá-Há-Sa-Mà , thăm qua ”.  
Rồi thợ mộc Panh-Cha-Kan-Gá  
Đến Tinh xá của Man-Li-Ka .  
Bấy giờ tranh luận xảy ra  
Có Úc-Gá-Há-Sa-Ma , cũng là  
Con Sa-Ma-Ná-Man-Đi-Ká ,  
Cùng tất cả du sĩ nơi đây  
Theo như thường lệ, đến ngay  
Tại chỗ các vị hàng ngày tập trung  
Đang lớn tiếng để cùng bàn luận  
Nhiều vấn đề lôi cuốn, sa đà  
Phù phiếm – cãi vả nổ ra  
Câu chuyện vua chúa, hoàng gia, đại thần,  
Chuyện ăn trộm, thần dân bách tính,  
Chuyện binh lính, chiến trận hải hùng  
Chuyện ăn uống, chuyện kiếm cung,  
Giường nằm, đồ mặc, chuyện dùng vòng hoa,  
Chuyện hương liệu, chuyện bà con họ,  
Chuyện xe cộ, làng xóm, thị thành,

Chuyện thị trấn, chuyện chiến tranh,  
Chuyện về quốc độ, chuyện dành đàn ông,  
Chuyện đàn bà, rồi đông dài mãi  
Chuyện lẻ đường, chỗ lấy nước dùng,  
Câu chuyện về vị anh hùng,  
Chuyện người đã chết, chuyện vùng biên cương,  
Về hiện trạng đại dương, thế giới,  
Chuyện tạp thoại lui tới lòng vòng,  
Chuyện về hiện hữu và không ...

Các du sĩ ấy nói trong ồn ào .

Thấy thợ mộc đi vào thông thả,

Úc-Ga-Há-Ma-Ná chợt nhìn

Liên khuyên cáo Chúng của mình :

– “ Các Tôn-giả ! Hãy lặng thinh, đừng ồn !

Nay đệ tử Sa-môn Sắc-Dá

Là thợ mộc Panh-Chá-Kan-Ga

Đang đến, nhìn thấy từ xa .

Đệ tử Áo Trắng Phật gia, hiện thì

Trú tại Sa-Vát-Thi nơi đây .

Các vị ấy ưa mên lặng im,

Tu tập trong sự lặng im,

Tán thán trầm lặng và tìm tịnh ly .

Vị thợ mộc Bạch y Cư Sĩ

Có thể sẽ trực chỉ đến ta ”.

Các vị du-sĩ nghe ra,

Đều im lặng đợi Panh-Chà-Kan-Ga .

Khi thợ mộc ghé qua nơi ấy,

Nói những lời thân ái, xã giao .

Sau khi nói lời đón chào,

Thợ mộc liền được mời vào, ngồi bên .

Du-sĩ trên nói liền một dọc :

– “ Nay thợ mộc ! Ta chủ trương rằng  
Một người bốn pháp tựu thành  
Được thiện-cụ-túc, thiện lành tối ưu,  
Bậc thượng lưu Sa-môn thành đạt  
Tối thượng, vô năng thắng tròn đầy .

Thế nào bốn pháp như vậy ?

– Không làm ác nghiệp đêm ngày về thân .

– Không nói năng những lời nói ác .

– Không tư duy về ác-tư-duy .

– Không sống với ác mọi thì .

Người nào có bốn pháp ni tựu thành

Sẽ đạt nhanh được thiện-cụ-túc,

Thiện-tối-thắng, là bậc Sa-môn

Thành đạt tối thượng tối tôn,

Đạt vô-năng-thắng, chẳng còn sai ngoa ”.

Người thợ mộc Panh-Cha-Kan-Gá

Không hoan hỷ lời đã nói ra,

Nhưng không kích bác ông ta

( Là Úc-Gá-Há-Ma-Nà nêu trên )

Từ chỗ ngồi đứng lên, từ ghế

Ra về, đã có nghĩ sẵn vậy :

‘ Ta sẽ biết rõ điều này

Do đáng Điều Ngự trình bày sâu xa ’.

Rồi thợ mộc Panh-Cha-Kan-Gá

Đến chỗ đáng Giác Giả Phật Đà

Sau khi đánh lễ Phật Đà

Một bên ngồi xuống, thưa qua sự tình,

Chuyện giữa mình với vị du-sĩ

Về chủ trương du-sĩ đưa ra .

Nghe thuật vậy, đức Phật Đà  
Bảo với thợ mộc Panh-Chà-Kan-Ga :  
– “ Này Panh-Chá-Kan-Ga ! Nếu thực  
Như lời Úc-Ga-Há-Ma-Na  
Thời đứa con nít trong nhà  
Vô trí, nằm ngửa chính là Sa-môn ?  
Thiện-cụ-túc, tối tôn tối thắng ?  
Thành đạt vô năng thắng, tối cao ?  
Như lời du-sĩ rêu rao ?  
Vì đứa con nít nó nào nghĩ sâu :  
‘ Đây là thân’, thì đâu làm ác .  
Nghiệp về thân tạo ác mọi phần ?  
Nó chỉ biết quơ tay, chân .  
Đứa bé cũng chẳng một lần nghĩ qua :  
‘ Đây lời nói của ta’ ; như thế  
Từ đâu nó có thể gây ra  
Ác nghiệp về khẩu, gần xa ?  
Trừ ra chỉ biết khóc la, đòi bông .  
Này thợ mộc ! Cũng trong thân thể  
Một đứa bé vô trí đang nằm,  
Nó không hề nghĩ âm thầm :  
‘ Đây tư duy’. Vậy thì nhằm vào chi  
Nó có thể tư duy điều ác ?  
Trừ động tác bập bẹ, bi bô .  
Đứa con nít còn non thô  
Làm sao có thể nghĩ vô chuyện là :  
‘ Đây là nghề để mà sinh sống’.  
Sao nó sống nếp sống ác hành ?  
Trừ ra bú mẹ là rành .  
Nếu sự tình ấy phát sanh đúng vậy

Thời đứa trẻ ở đây, nằm ngửa  
Và là đứa vô trí, thơ ngây  
Sẽ được thiện-cụ-túc ngay,  
Được thiện-tối-thắng , là thầy Sa-môn  
Vô-năng-thắng tối tôn đạt kỹ  
Đúng như lời Du-sĩ nói ra .  
Thợ mộc ! Chủ trương của Ta :  
Người thành tựu bốn pháp qua như vậy  
Thời người này không thiện-cụ-túc,  
Không có mục thiện-tối-thắng lành,  
Không là Sa-môn đạt thành,  
Không vô-năng-thắng sẵn dành cho y .  
Như vậy, vì để xác chứng rõ  
Đứa nít nhỏ vô trí, nằm ngay .  
Thế nào là bốn ? Ở đây  
Panh-Cha-Kan-Gá ! Như vậy được phân :  
– Không làm ác về thân đủ thứ .  
– Không nói lời ác ngữ mọi thì .  
– Không tư duy ác-tư-duy .  
– Không sống nếp sống ác si, mê tà .  
Này Panh-Chá-Kan-Ga thợ mộc !  
Ta chủ trương rằng một người nào  
Thành tựu mười pháp thanh cao  
Được thiện-cụ-túc thuộc vào đáng tôn,  
Thiện-tối-thắng, Sa-môn thành đạt,  
Vô-năng-thắng, là bậc thượng thừa .  
Ta nói : ‘ Những pháp được đưa  
Cần được hiểu rõ phải chừa bỏ ra,  
Hiểu đó là những bất-thiện-giới .  
Bất thiện giới cần được hiểu là

Từ đây mà được sinh ra ' .  
( I-Sô-Sa-Mút-Thá-Na – từ này )  
Những bất thiện giới đây, phải biết  
Được trừ diệt, không có dư tàn .  
Người ấy cần hiểu rõ ràng  
Thực hành như vậy, dẫn sang điều này :  
Diệt trừ ngay các bất thiện giới,  
Và cần phải nói tới chẳng trừ :  
Những pháp này cần hiểu như  
Những thiện giới . Được sinh từ đây ra .  
Cần hiểu là những thiện giới đó  
Được diệt trừ, không có dư tàn .  
Người ấy cần hiểu rõ ràng  
Thực hành như vậy, dẫn sang điều này :  
Diệt trừ ngay các thiện giới đấy .  
Cần phải được người ấy kiến, tri  
Là những bất thiện tư duy .  
Cần hiểu bất thiện tư duy chính là  
Từ nơi đây sinh ra ; cần thiết  
Phải trừ diệt bất thiện tư duy  
Không có dư tàn – tức thì .  
Người ấy cần hiểu thực thi như vậy  
Là thực hành đưa ngay đến việc  
Là trừ diệt bất thiện tư duy .  
Những pháp này cũng đồng thì  
Là tư duy thiện , nơi ni sinh liên  
Người ấy cần hiểu chuyên về việc  
Cũng phải diệt các thiện tư duy .  
Diệt được các thiện tư duy  
Khiến không có dư tàn gì xảy ra .

\* \* \*

\* Thế nào là các bất thiện giới ?  
Là nói tới bất thiện nghiệp thân,  
Khẩu nghiệp bất thiện, bất nhân,  
Và nếp sống ác – các phần nêu ra  
Được gọi là những bất thiện giới .  
Sự sinh khởi của chúng ra sao ?  
Cần phải trả lời như sau :  
Do tâm sinh khởi . Thế nào là tâm ?  
Nhiều loại tâm : đa chủng, sai biệt,  
Tâm dị biệt, có tham, sân, si .  
Từ đây, bất thiện giới ni  
Được sinh khởi . Và nó thì từ đâu  
Bị diệt mau, dư tàn không có ?  
Sự trừ diệt của nó được nêu .  
Này thợ mộc ! Vị Tỷ Kheo  
Sau khi thân ác hạnh đều diệt mau,  
Tu tập vào điều thân-thiện-hạnh .  
Sau khi khẩu ác hạnh diệt rày  
Tu tập khẩu-thiện-hạnh ngay .  
Sau khi ý ác hạnh đây diệt, thời  
Tu tập nơi các ý-thiện-hạnh .  
Nếp sống ác xa lánh, diệt nhanh,  
Sống với nếp sống chánh, lành,  
Những bất thiện giới sẵn dành khư khư  
Được trừ diệt, tàn dư không có .  
Thực hành nó như thế nào đây ?  
Thực hành đưa đến diệt ngay  
Các bất thiện giới đêm ngày dính đeo .  
Này thợ mộc ! Tỷ Kheo khởi ý  
Muốn nỗ lực, quyết chí, kiên tâm,

Vớì tinh tấn, sách tấn tâm :

- Khiến ác, bất thiện pháp thẳm chưa sinh  
Không được sinh khởi lên đầu cả .
- Ác, bất thiện pháp đã sinh rồi  
Quyết tâm trừ diệt tức thời .
- Các thiện pháp thân, ý, lời chưa sinh  
Phải nỗ lực để sinh khởi tới .
- Các thiện pháp sinh khởi rồi, thì  
Cố gắng tăng trưởng, duy trì,  
Cho được quảng đại, tu trì mãn viên .  
Sự thực hành cần chuyên, chân thật,  
Đưa đến bất thiện giới diệt mau .

\* Thợ mộc ! Thiện giới là sao ?

Là thân, khẩu, ý nào thiện lương  
Nếp sống thường thanh tịnh, an lạc,  
Gọi là các thiện giới thanh cao .  
Thiện giới sinh khởi ra sao ?  
Tự tâm sinh khởi . Thế nào là tâm ?  
Nhiều loại tâm : đa chủng, sai biệt,  
Tâm dị biệt, không tham, sân, si .  
Thiện giới sinh khởi nơi ni .

Thợ mộc ! Những thiện giới thì từ đầu  
Trừ diệt mau, dư tàn không có ?  
Tỷ Kheo có giới hạnh tròn đầu  
Và không chấp trước giới đầu .  
Tuệ tri như thật, vị này suốt thông  
Tâm giải thoát, tuệ đồng giải thoát .  
Ở đầu, các thiện giới diệt trừ  
Và không hề có tàn dư .  
Này thợ mộc ! Thực hành như thế nào

Trừ diệt mau các thiện giới đầu ?

Tỷ Kheo ấy khởi ý muốn thẳm

Nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm :

- Khiến ác, bất thiện pháp thẳm chưa sinh  
Không được sinh khởi lên đầu cả .
- Ác, bất thiện pháp đã sinh rồi  
Quyết tâm trừ diệt tức thời .
- Các thiện pháp thân, ý, lời chưa sinh  
Phải nỗ lực để sinh khởi tới .
- Các thiện pháp sinh khởi rồi, thì  
Cố gắng tăng trưởng, duy trì,  
Cho được quảng đại, tu trì mãn viên .  
Sự thực hành cần chuyên, chân thật,  
Đưa đến bất thiện giới diệt mau .

\* Bất thiện tư duy là sao ?

‘Dục tư duy’ đó đứng đầu, nghĩ suy

‘Sân’ và ‘hại tư duy’ diễn tiến

Là ‘bất thiện tư duy’ trước sau .

Được sinh khởi như thế nào ?

Trả lời : Từ ‘tướng’ dẫn vào khởi sinh .

Giải thích rành thế nào là tướng ?

Nhiều loại tướng : đa chủng, khác nhau,

‘Dục tướng’, ‘Sân’ & ‘Hại tướng’ sâu,

Tư duy bất thiện khởi đầu từ đầu .

Thợ mộc này ! Tư duy bất thiện

Từ đầu khiến bị diệt hoàn toàn

Mát sạch, không có dư tàn ?

Tỷ Kheo ly dục, lạc an tịnh hòa

Ly bất thiện pháp, và chứng, trú

Đệ Nhất Thiên cảm thụ toại tâm,

Trạng thái hỷ lạc âm thầm  
Sinh do ly dục, với tâm & tứ ni .  
Những bất thiện tư duy bị diệt .

– Thực hành sao để diệt trừ đi  
Tất cả bất thiện tư duy ?

– Nỗ lực thực hiện bốn chi Chánh Cần .  
Này thợ mộc ! Còn phần diễn tiến  
Thế nào là các ‘thiện tư duy’ ?  
Đầu tiên ‘Ly dục tư duy’,  
‘Vô sân’ & ‘Bất hại tư duy’ kể vào .  
Thiện-tư-duy thế nào sinh khởi ?  
‘Tưởng’ sinh khởi . Tưởng đó thế nào ?  
Tưởng có nhiều loại như sau  
Đa chủng, sai biệt thuộc vào tế, thô,  
‘Ly dục tưởng’ và ‘vô sân tưởng’,  
‘Bất hại tưởng’ . Từ đó khởi sanh  
Những thiện-tư-duy’ an lành .  
Thợ mộc ! Những tư duy lành từ đâu  
Được diệt mau, dư tàn không có ?

– Tỷ Kheo đó diệt tứ, diệt tâm,  
Chúng, trú Nhị Thiền âm thầm  
Trạng thái hỷ lạc do mầm định sanh,  
Không tâm & tứ , nhất tâm nội tĩnh .  
Ở đây, chính những thiện tư duy  
Không dư tàn khi diệt đi,  
Thực hành sao để diệt đi điều này .  
Tứ Chánh Cần sâu dày thực hiện  
Như vậy khiến được diệt trừ đi  
Tất cả các thiện-tư-duy .

Panh-Cha-Kan-Gá ! Mọi thì hoàng dương

Ta chủ trương một người thành tựu  
Mười pháp này trường cửu tối tôn  
Được thiện-cụ-túc vuông tròn,  
Thiện tối thắng , bậc Sa-môn thiện lành,  
Vô-năng-thắng, đạt thành tối thượng  
Vị Tỷ Kheo nhất hướng tựu thành  
Vô học Chánh đạo tám ngành  
Là ‘chánh tri kiến’ tựu thành chẳng ly,  
‘Chánh tư duy’, ‘chánh ngữ’, ‘chánh nghiệp’,  
‘Chánh mạng’, tiếp ‘chánh tinh tấn’ thành,  
‘Chánh niệm’, ‘chánh định’ tựu thành,  
Thuộc vô học pháp tịnh lành thanh cao.  
‘Vô học chánh trí’ mau thành đạt,  
‘Vô học chánh giải thoát’ đạt rồi .

Ta chủ trương rằng một người  
Thành tựu mười pháp này thời đương nhiên  
Sẽ đạt liền thiện-cụ-túc’ thật,  
Thiện-tối-thắng, là bậc Sa-môn  
Thành đạt tối thượng, đáng tôn,  
Bậc vô-năng-thắng suốt thông tròn đầy ”.

Nghe Thế Tôn pháp này giảng kỹ  
Vị Cư Sĩ Panch-Chá-Kan-Ga  
Tức người thợ mộc tín-gia  
Hoan hỷ tín thọ Phật Đà kim ngôn .

*Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)*

\* \* \*

( *Chấm dứt Kinh số 78 : SAMANAMANDIKÀ –  
SAMANAMANDIKÀ Sutta* )

# 79. Tiểu Kinh SAKULUDÀYI ( Cùla Sakuludàyi sutta : Thiện Sanh – Ưu-Đà-Di )

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả  
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)

Tinh Xá Vê-Lú-Va-Na (2)

Tại Ka-Lanh-Đa-Ka-Ni-Vá-Pa (3)

( Nơi đây là chỗ nuôi dưỡng sóc )

Lúc ấy một Du-sĩ , danh tri

Là Sa-Kú-Lú-Đa-Di (4)

Đang sống tại Mô-Ra-Ni-Vá-Pà (5)

( Không Tước Lâm ), cũng là Tinh xá

Dành cho cả Du-sĩ số đông .

Bình minh ló dạng phương đông,  
Đắp y mang bát, Thế Tôn định là

Vào Ra-Chá-Ga-Ha khát thực .

Nhưng Thế Tôn bỗng trực nghĩ ra :

‘Nay còn quá sớm để Ta

Vào thành khát thực từng nhà nơi đây .

Hãy đến ngay nơi vị Du-sĩ

Sa-Ku-Lú-Đa-Dí sống qua

Tại Mô-Ra-Ni-Va-Pa’.  
Nghĩ vậy nên Đức Phật Đà liền đi  
Đến tinh-xá các vì Du-sĩ .

Sa-Ku-Lú-Đa-Dí đang ngồi  
Cùng các du-sĩ đồng thời  
Theo như thường lệ, nhiều lời thốt ra,  
Họ lớn tiếng đề mà tranh luận  
Nhiều vấn đề lôi cuốn, sa đà  
Phù phiếm – cãi vả nổ ra  
Câu chuyện vua chúa, hoàng gia, đại thần,  
Chuyện ăn trộm, thân dân bách tính,  
Chuyện binh lính, chiến trận hải hùng  
Chuyện ăn uống, chuyện kiếm cung,  
Giường nằm, đồ mặc, chuyện dùng vòng hoa,  
Chuyện hương liệu, chuyện bà con họ,  
Chuyện xe cộ, làng xóm, thị thành,  
Chuyện thị trấn, chuyện chiến tranh,  
Chuyện về quốc độ, chuyện dành đàn ông,  
Chuyện đàn bà, rồi đông dài mãi  
Chuyện lẻ đường, chỗ lấy nước dùng,  
Câu chuyện về vị anh hùng,  
Chuyện người đã chết, chuyện vùng biên cương,  
Về hiện trạng đại dương, thế giới,  
Chuyện tạp thoại lui tới lòng vòng,  
Chuyện về hiện hữu và không ...

Các du sĩ ấy nói trong ồn ào .

Đức Thế Tôn đi vào chỗ ngụ

Sa-Ku-Lú-Đi-Dá chột nhìn

Liên khuyên cáo Chúng của mình :

– “ Các Tôn-giả ! Hãy lặng thinh, đừng ồn !

(1) & (2) : Thành Vương-Xá – Rajagaha của nước Magadha  
( Ma-Kiệt-Đà ) và Trúc Lâm Tinh Xá – Veluvanavihàra .

(3) : Kalandakanivapa ( chỗ nuôi dưỡng sóc ) .

(4) & (5) : Xem chú thích ở trang 001 của Đại Kinh Sakuludàyi .



Nay Sa-môn Gô-Ta-Ma đó  
Thuộc giòng họ Sắc-Dá xuất gia  
Đang đến, nhìn thấy từ xa .  
Vị Tôn-giả Gô-Ta-Ma hiện thời  
An trú nơi Trúc Lâm Tinh xá .  
Vị Tôn Giả ưa mền lặng im,  
Thiền tịnh trong sự lặng im,  
Tán thán trầm lặng và tìm tịnh an .  
Nếu thấy chúng ta đang lặng lẽ  
Có thể Ngài sẽ ghé thăm đây ”.

Các vị du-sĩ nghe vậy  
Thấy đều im lặng đợi Ngài ghé qua .

Khi Phật Đà uy nghiêm vừa tới  
U-Đa-Dí thưa với Ngài là :

– “ Bạch Thế Tôn Gô-Ta-Ma !  
Lành thay ! Ngài lại ghé qua chốn này .  
Đã lâu rồi mà Ngài không đến,  
Nay đã đến, xin thỉnh Ngài ngồi  
Vào chỗ đã soạn sẵn rồi ”.

Thế Tôn an tọa vào nơi được mời .  
U-Đa-Dí thì ngồi trên ghế  
Kê thấp hơn và kê một bên .

Rồi Đức Thế Tôn hỏi liền :

– “ Nay U-Đa-Dí (1) ! Nhân duyên thế nào  
Mà các vị họp nhau bàn luận,  
Và bàn luận về vấn đề gì ?  
Chuyện bị gián đoạn là chi ? ”.

(1) :Đức Phật gọi du-sĩ Sakuludayi là Udayi , một lối gọi tắt .

– “ Bạch Ngài ! Chẳng có chuyện chi lớn mà !  
Hãy gác qua một bên chuyện đó,  
Lát nữa có dịp sẽ nêu ra .

Bạch Thế Tôn ! Câu chuyện là  
Khi con có việc đi xa chuyện cần  
Không họp bàn với Chúng Du-sĩ,  
Thì họ chỉ ngồi nói với nhau  
Những chuyện phù phiếm, tào lao .

Khi con có mặt, cùng vào họp chung,  
Thì họ cùng nhìn vào con , nghĩ :

‘ Sa-môn Ưu-Đà-Dí giảng gì  
Chúng ta sẽ nghe tức thì ! ’.  
Còn khi gặp Thế Tôn thì Chúng đây  
Và cả con, nhìn ngay Ngài , nghĩ :

‘ Ngài thuyết pháp và chỉ dẫn gì  
Chúng ta sẽ nghe tức thì ! ”.

– “ Vậy U-Đa-Dí ! Chuyện gì ở đây  
Vấn đề gì Như Lai có thể  
Nói chuyện để tất cả hiểu ra ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Thuở xưa xa  
Bậc biết tất cả, thấy qua mọi điều  
Tự nhận mình có nhiều tri kiến  
Không dư thừa : “ Ta hiện đứng, đi,  
Hay khi ngủ, thức mọi thì  
Tri kiến tồn tại không khi nào ngừng  
Và thường hằng . Ông từng mô tả,  
Nhưng khi con hỏi quá khứ thời  
Vị ấy tránh né trả lời

Lảng qua chuyện khác, nói nơi ngoài đề .  
Hỏi lại về quá khứ , tỏ lộ

Sự phần nộ, sân hận, bất bình .

Do vậy, bạch Phật cao minh !  
Con khởi niệm về uy linh của Ngài :  
‘ Thật hoan hỷ vì Ngài toàn hảo,  
Bạch Thế Tôn thiện xảo pháp này ’ .

– “ U-Đa-Dí ! Hãy cho hay  
Vị nào là bậc biết ngay khôn cùng,  
Thấy tất cả muôn trùng sự kiện,  
Có tri kiến không dư thừa gì :  
‘ Khi ta ngủ, thức, đứng, đi,  
Tri kiến tồn tại mọi thì, liên miên,  
Và thường hằng’ . Ai lên tiếng vậy ?  
Khi hỏi quá khứ lại né dần,  
Nói lảng chuyện khác, lẫn khân,  
Tỏ lộ phần nộ, sân hận, bất bình ? ” .

– “ Bạch Thế Tôn ! Phát sinh do cả  
Ni-Ganh-Thá Ná-Tá-Pút-Ta  
Trưởng Ni-Kiền-Tử nói ra ” .

– “ Này U-Đa-Dí ! Trải qua nhiều đời  
Vị nào nhớ các đời quá khứ  
Về các thứ chi tiết, đại cương,  
Hoặc là các vị này thường  
\* Hỏi Ta quá khứ, tri tường ra sao ?  
Hay Ta hỏi họ vào câu đây ,  
Rồi vị ấy làm thỏa mãn Ta  
Với câu trả lời hài hòa .  
Hoặc Ta đáp, họ tỏ ra hài lòng .

U-Đa-Di ! Chính trong điếm đó,  
Vị nào có thiên nhãn siêu nhân,  
Thuần tịnh , biết rõ về phần

Sự sống, sự chết phàm trần chúng sinh .  
Biết chúng sinh cao sang, hạ liệt,  
Người đẹp đẽ, người thiệt xấu thay !  
Kẻ bất hạnh, kẻ gặp may...  
Đều do hạnh nghiệp hằng ngày làm ra .

\* Về tương lai, gặp Ta để hỏi ,  
Hoặc Ta hỏi họ chuyện tương lai .  
Rồi họ làm cho Như Lai  
Thỏa mãn lời đáp đúng ngay, bao hàm .  
Hoặc Ta làm tâm họ thỏa mãn  
Với lời giảng minh triết, trình bày .

Nhưng thôi, U-Đa-Di này !  
Hãy dừng quá khứ, tương lai. Miễn bàn  
Ta sẵn sàng vì ông thuyết rõ :  
‘ Cái này có, cái kia có ngay’,  
‘ Do cái này sinh ở đây  
Cái kia cũng sẽ sinh’ ngay như vậy,  
‘ Cái kia không , cái này không có’,  
‘ Cái này diệt, cái đó diệt đi ” .

– “ Bạch Thế Tôn ! Trong phạm vi  
Kinh nghiệm với tự ngã ni mặc lòng  
Con còn không có thể nhớ hết  
Các chi tiết, các nét đại cương .  
Từ đâu con có thể thường  
Nhớ đến quá khứ đã nương nhiều đời ?  
Thời tương lai các đời sau ấy  
Làm sao con biết, thấy tự con ?

Con còn không thấy được con  
Phiêu phong quỷ từ đâu còn định phân  
Với thiên nhãn siêu nhân, thuần tịnh

- Có thể thấy như chính Phật Đà  
Tuệ tri chúng sinh, rõ là  
Kẻ đẹp đẽ, người xấu xa - sinh tồn  
Như Thiện Thệ Thế Tôn thấy, biết .
- Bạch Điều Ngự ! Còn việc như vậy  
Khi Ngài nói ra điều này :  
Hãy dừng quá khứ, tương lai. Miễn bàn  
Ta sẵn sàng vì ông thuyết rõ :  
‘Cái này có, cái kia có ngay’,  
‘Do cái này sinh ở đây  
Cái kia cũng sẽ sinh’ ngay như vậy,  
‘Cái kia không , cái này không có’,  
‘Cái này diệt, cái đó diệt đi’.
- Như lời đức Chánh Biến Tri  
Thời con lại chẳng biết chi bội phần .  
Kính bạch đáng Thiên Nhân Sư trưởng !  
Tuy vậy, hướng có thể khiến Ngài  
Thỏa mãn với sự kiện như  
Trả lời về vị Đạo Sư của mình ”.
- “ U-Đa-Dí ! Thuyết minh giảng dạy  
Đạo Sư ông đã dạy những gì ? ”.
- “ Kính bạch đức Chánh Biến Tri !  
Đạo Sư con dạy nhớ ghi như vậy :  
‘Chính Sắc này nó là tối thượng !,  
Sắc này là tối thượng , không sai ’ .  
Đạo Sư con dạy điều này,  
Và con tin tưởng lời Thầy xưa nay ”.
- “ U-Đa-Dí ! Khi Thầy ông dạy  
Là ‘Sắc ấy tối thượng’ , vậy thì  
‘Sắc tối thượng’ là sắc gì ? ”.

- “ Bạch Ngài ! Khi một sắc chi kể vào  
Không một sắc khác nào hơn hẳn  
Cao thượng và thù thắng trội hơn  
Thời sắc ấy là tối tôn ”.
- “ Này U-Đa-Dí ! Theo ông nói vậy  
Thời sắc này là sắc vậy ?  
Đề sắc ấy là sắc tối cao ?  
Khi không có một sắc nào  
Cao thượng, thù thắng, thâm sâu hơn nhiều ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Một điều biết chắc  
Khi một sắc không có sắc nào  
Cao thượng, thù thắng hơn sâu  
Đó chính là sắc tối cao tột vời ”.
- “ U-Đa-Dí ! Như lời ông nói  
Về sắc loại chỉ thế thôi à ?  
Ông phải giải thích rộng ra  
Nếu ông nói : ‘Sắc nào mà tỏ ra  
Cao thượng và thù thắng hơn cả,  
Mọi sắc bị đốn ngã, thua xa  
Là sắc tối thượng, tinh hoa,  
Nhưng ông không chỉ rõ ra sắc này .  
U-Đa-Dí ! Như vậy ví dụ  
Có một người thường cứ nói là :  
‘ Tôi yêu , ái luyến thiết tha  
Một cô gái đẹp, nét na vùng này ’  
Có người hỏi : ‘ Hỡi này ông bạn !  
Ông có biết tường tận người yêu ?  
Thuộc giai cấp nào ? giàu nghèo ?  
Quê quán, tên tuổi , mỹ miều ra sao ?  
Người bậc trung hay cao hoặc thấp ?

- Thân ốm mập , da dẻ thế nào ?  
Đen sẫm hay là hồng hào ?  
Ở thành hay ở làng nào , gần xa ? ’
- Nghe hỏi vậy , anh ta ngỡ ngẩn  
Trả lời rằng : ‘Tôi chẳng biết chi ! ’  
Có người hỏi lại tức thì :  
‘ Có phải anh đã yêu vì thiết tha  
Thật ái luyến người mà chưa biết  
Chưa từng gặp, cũng tuyệt thấy đâu ? ’  
Nghe hỏi , anh ta gật đầu .
- Này U-Đa-Dí ! Nghĩ sao việc này ?  
Sự kiện đây, phải chăng người ấy  
Nói vô lý , trật bậy phải không ?
- “ Vâng phải , bạch đức Thế Tôn !  
Sự kiện như vậy thật không đúng rồi !  
Không hiệu năng , đồng thời vô lý ”.
- “ Cũng vậy, U-Đa-Dí ! Khi ông  
Phát biểu ý tưởng vừa xong :  
‘Một sắc nào đó, mà không sắc nào  
Thù thắng hơn hay cao thượng hẳn  
Thời chắc chắn là sắc tối cao’  
Nhưng không chỉ rõ sắc nào ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Con ví vào như sau :  
Một lưu ly bảo châu tuyệt sắc  
Có tám mặt, trong suốt, khéo mài,  
Đặt trên tấm màn, đêm ngày  
Chói lọi và bùng sáng ngay tự mình .  
Nên đĩnh ninh với sắc như vậy  
Tự ngã ấy không bệnh tật chi

- Sauk hi nó đã chết đi ”.
- “ Nghĩ thế nào ? U-Đa-Dí ! Mặc dầu  
Một lưu ly bảo châu tuyệt sắc  
Có tám mặt, trong suốt, khéo mài,  
Chói lọi, bùng lên sáng ngời,  
Nhưng so quang sắc giữa trời đêm thâu  
Vội ánh sáng con sâu đom đóm,  
Thì quang sắc đom đóm & lưu ly  
Cái nào thù thắng, diệu vi ? ”.
- “ Bạch Phật ! Sáng đom đóm thì trội hơn  
Vi diệu hơn, thù thắng hơn hẳn  
Giữa hai chặng quang sắc kể vào ”.
- “ U-Đa-Dí ! Nghĩ thế nào  
Giữa con đom đóm sáng vào ban đêm  
Và ánh sáng ngọn đèn dầu thấp  
Trong đêm đen tối khắp làng thôn,  
Quang sắc nào thù thắng hơn ? ”.
- “ Thừa ! Quang sắc thù thắng hơn là đèn  
Trong đêm đen so với đom đóm ”.
- “ Nếu ông nhóm đồng lửa cháy bùng  
Trong đêm tối, cháy sáng trưng  
Sánh đèn dầu ấy, hình dung thế nào ?
- “ So sánh giữa đèn dầu & đồng lửa,  
Quang sắc của đồng lửa hơn xa ”.
- “ Vậy ông nghĩ sao điều là :  
Đồng lửa lớn cháy sáng lò đêm đen  
Vội sao mai bao phen sáng tỏ  
Trong bầu trời không có mây mù  
Vào lúc bình minh êm ru,

- Sáng nào vi diệu và thù thắng hơn ? ”.
- “Đông lửa không thể hơn sao sáng  
Trong bầu trời quang đặng không mây  
Vào lúc bình minh đầu ngày ”.
  - “ Này U-Đa-Dí ! Sánh rày sao mai  
Với mặt trăng tròn đầy sáng tỏa  
Đêm U-Pô-Sa-Thá này nhằm  
( Lễ Bô-Tát ) vào ngày rằm,  
Quang sắc nào thù thắng, thần diệu hơn ? ”.
  - “ Thù thắng hơn là mặt trăng sáng  
Trong bầu trời quang đặng không mây  
Vào ngày Bô-Tát trăng đầy ”.
  - “ Này U-Đa-Dí ! Nghĩ ngay thế nào ?  
Khi sánh vào mặt trời đứng bóng  
Giữa trưa nóng, quang đặng không mây,  
Với quang sắc mặt trăng đầy  
Trong đêm Bô-Tát như vậy thì sao ? ”.
  - “ Bạch Thế Tôn ! Nói vào điểm đó  
Mặt trời lúc đứng ngọ chói chang,  
Quang sắc mặt trời rõ rang  
Vi diệu, thù thắng hơn đàng mặt trăng  
Trong ngày rằm, dù trăng sáng tỏa ”.
  - “ U-Đa-Dí ! Hơn cả, vượt xa  
Những quang sắc vừa kể ra,  
Sáng hơn cả mặt trời và mặt trăng,  
Là ánh sáng của hàng Thiên Chúng  
Và Ta cũng biết Chư Thiên đây .  
Nên Ta không nói điều này :  
‘Không một quang sắc nào hay hơn, mà

- Vi diệu và thù thắng hơn cả  
So quang sắc trước đã từng ghi .  
Còn ông, này U-Đa-Di !  
Lại nói : ‘Quang sắc này thì kém hơn,  
Yếu đuối hơn quang sắc đom đóm,  
Quang sắc ấy thâm tóm, tối cao .  
Nhưng ông không chỉ sáng nào ”.
- “ Thế Tôn đã cắt đứt câu chuyện rồi !  
Thiện Thế thời cắt đứt câu chuyện! ”.
  - “ U-Đa-Dí ! Sao khiến cho ông  
Lại nói rằng : ‘Chính Thế Tôn  
Cắt đứt câu chuyện . Ý trong thế nào ? ”.
  - “ Bạch Thế Tôn ! Từ lâu, các vị  
Đạo Sư con đã chỉ dạy vậy :  
‘Quang sắc này tối thượng thay !  
Quang sắc này tối thượng’ đây diệu siêu .  
Nhưng có điều các Đạo Sư ấy  
Khi gặp phải vấn nạn của Ngài,  
Bị Thế Tôn cật vấn ngay  
Tỏ ra thất bại, trí rày trống không ”.
  - “ U-Đa-Dí ! Thế ông biết tới  
Một thế giới nhất-hướng-lạc không ?  
Đường nào hợp lý thuận đồng  
Đ dẫn đến chúng đắc vào trong cõi này ?  
( Thế giới đây nhất-hướng-lạc vậy ) ”.
  - “ Bạch Thế Tôn ! Con thấy các vị  
Đạo Sư chúng con mọi thì  
Thường dạy : ‘Có thế giới ni chính là  
Nhất-hướng-lạc . Có ra đạo lộ

- Đưa đến chỗ chứng đắc cõi này ”.
- “ U-Đa-Dí ! Đạo lộ đây  
Đưa đến chứng đắc cõi này có nên  
Thế giới tên là nhất-hướng-lạc  
Đạo lộ đạt hợp lý là gì ? ”.
- “ Kính bạch đức Chánh Biến Tri !  
Có người đoạn diệt tức thì sát sanh,  
Đoạn trừ nhanh tà dâm, trộm cắp,  
Đoạn trừ gấp nói láo thị phi,  
Hay người ấy sống sau khi  
Một loại khổ hạnh thọ trì trải qua .  
Bạch Thế Tôn ! Đó là đạo lộ  
Hợp lý, đưa đến chỗ chứng ngay  
‘Thế giới nhất-hướng-lạc’ này ”.
- “ Nay U-Đa-Dí ! Nghĩ ngay thế nào ?  
Khi diệt mau sát sanh ; từ bỏ  
Sự sát sanh . Khi đó biết ngay  
Tự ngã : nhất-hướng-lạc này,  
Hay cả lạc & khổ như vậy, xảy ra ? ”.
- “ Bạch Phật Đà ! Cả khổ cả lạc ”.
- “ U-Đa-Dí ! Còn các điều do :  
Đoạn trừ lấy của không cho,  
Tà dâm, nói láo cũng lo đoạn trừ,  
Người ấy từ bỏ đều như vậy,  
Trong khi ấy tự ngã này thì  
Là nhất-hướng-lạc cấp kỳ  
Hay cả lạc & khổ đồng thì xảy ra ? ”.
- “ Bạch Phật Đà ! Cả khổ cả lạc ”.
- “ U-Đa-Dí ! Điều khác thế nào ?

- Trong khi sống thọ trì vào  
Một loại khổ hạnh gặt gao, khi mà  
Tự ngã là nhất-hướng-lạc ấy,  
Hay cả lạc & khổ vậy xảy ra ? ”.
- “ Cả lạc & khổ , bạch Phật Đà ! ”.
- “ Nay U-Đa-Dí ! Nghĩ qua thế nào ?  
Đạo lộ để chứng vào thế giới  
Nhất-hướng-lạc, hướng tới ra sao ?  
Xen lẫn lạc & khổ với nhau ? ”.
- “ Thế Tôn đã cắt đứt câu chuyện rồi !  
Thiện Thế thời cắt đứt câu chuyện !
- “ U-Đa-Dí ! Sao khiến cho ông  
Lại nói rằng : ‘Chính Thế Tôn  
Cắt đứt câu chuyện . Ý trong thế nào ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Từ lâu, các vị  
Đạo Sư con đã chỉ dạy là :  
‘Có một thế giới xảy ra  
Nhất-hướng-lạc ; có ra con đường  
Hợp lý, thường để chứng đắc tới  
Một thế giới nhất-hướng-lạc’ đây .  
Nhưng các vị Đạo Sư này  
Khi bị vắn nạn của Ngài Thế Tôn,  
Bị Thế Tôn đối nạn, cật vấn,  
Thì hệt hăng, tỏ ra trống không .  
Nhưng xin thưa Đức Thế Tôn !  
Thế giới nhất-hướng-lạc rỗng có không ?  
Một đạo lộ nào đồng hợp lý  
Đưa các vị chứng đắc, đạt xong  
Thế giới nhất-hướng-lạc không ? ”.

- “ Này U-Đa-Dí ! Chính trong điều này  
Đã có ngay thế giới như vậy  
Nhất hướng lạc ; ở đây có ngay  
Một đạo lộ hợp lý này  
Đưa đến chúng đấng đủ đầy có ra  
Thế giới là nhất-hướng-lạc đây ”.
- “ Bạch Phật ! Đạo lộ ấy thế nào ? ”.
- “ Vị Tỷ Kheo khi quán sâu  
Vội năm triền-cái đưa vào xả ly  
Do xả ly , tức thì hoan hỷ  
Do hoan hỷ , tâm được khinh an  
Lạc thọ sinh do khinh an  
Đạt được như thế, tâm an định liền  
Ly ác pháp , Tỷ Kheo ly dục  
Chứng và trú vào mục Nhất Thiên  
Trạng thái hỷ lạc tự tâm  
Sinh do ly dục , với Tâm, Tứ đây.  
U-Đa-Di ! Như vậy tiếp nữa  
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiền  
Diệt Tàm, diệt Tứ được yên  
Thì chứng và trú vào Thiền thứ Hai  
Trạng thái ngoài tâm & tứ , xác định  
Do Định sinh , nội tinh nhất tâm .  
Ly hỷ trú xả âm thầm  
Chánh niệm tỉnh giác , thì thân cảm liền  
Sự lạc thọ , thánh hiền gọi đủ  
Là “ xả niệm lạc trú ” tâm chuyên  
Chứng và an trú Tam Thiên .  
Này U-Đa-Dí ! Diệt phiền đạt an,

- Là đạo lộ minh quang hợp lý  
Đưa các vị chứng đắc được ngay  
Thế giới nhất-hướng-lạc này ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Đạo lộ Ngài nói ra  
Chưa phải là thế giới cần đạt  
Nhất hướng lạc . Chứng đắc như vậy  
Có phải vậy chăng ? Thưa Ngài !  
Nhất-hướng-lạc thế giới này là đây ? ”.
- “ U-Đa-Di ! Như vậy chúng đấng  
Chưa phải là chúng đấng, đạt vào  
‘Thế giới nhất hướng lạc’ đâu !  
Đạo lộ ấy chỉ giúp mau điều mà  
Hợp lý và đưa đến chúng đấng  
Thế giới nhất-hướng-lạc’ đó ngay “.
- Khi nghe Phật nói như vậy  
Cả hội chúng Du-sĩ này xôn xao  
Họ lớn tiếng và cao giọng nói :  
‘Ở đây, mọi điều được nghe qua  
Từ các Đạo Sư chúng ta  
Chúng tôi không biết gì là khác hơn ! ”.
- Du-sĩ Sa-Ku-Lu-Đa-Dí  
Khuyên các vị du-sĩ lặng yên .  
Rồi ông bạch Thế Tôn liền :
- “ Phải đến mức hành nên thế nào  
Mới bước vào, chúng đấng thế giới  
Nhất-hướng-lạc, đạt tới an nhiên ? ”.
- “ Tỷ Kheo xả lạc & khổ liền  
Diệt hỷ ưu, cảm thọ tuyền trước đây  
Chúng, trú ngay vào Thiền Đệ Tứ

- Không khổ & lạc , không giữ niệm nào ,  
Thuần tịnh, trong sáng tiêu dao .  
Nhiều Chư Thiên được sinh vào nơi đây,  
( Vào nhất-hướng-lạc này thế giới )  
Tỷ Kheo cùng đứng với Chư Thiên,  
Cùng nói chuyện, đàm luận riêng,  
Đến mức độ thế, mới liền chứng ngay  
Thế giới này nhất-hướng-lạc vậy ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Có phải chỉ vì  
Muốn chứng đắc thế giới ni  
( Nhất hướng lạc ) mà các vì Tỷ Kheo  
Sống Phạm hạnh, thuận theo chỉ dẫn  
Của Thế Tôn, tinh tấn hành trì ? ”.
- “ Không phải vậy, U-Đa-Di !  
Không phải họ đến Ta vì nhân duyên  
Muốn chứng liền thế giới như vậy  
Mà họ phải sống Phạm hạnh hoàn  
Dưới chỉ dẫn của Như Lai .  
Này U-Đa-Di ! Lành thay ! Như vậy :  
Có những pháp khác đây cao thượng  
Thù thắng hơn . Do hướng vọng vào  
Chứng các pháp ấy thanh cao  
Mà các Phích-Khú cần-cầu xuất gia  
Sống Phạm-hạnh, nương Ta tu tập ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Những pháp mà Ngài  
Vừa mới nêu ra ở đây  
Cao thượng, thù thắng như vậy là chi ? ”.
- “ U-Đa-Di ! Cõi đời xuất hiện  
Bậc Như Lai phương tiện độ sinh  
Với mười tôn hiệu quang minh

Người đời kính ngưỡng, thật tình tôn xưng  
Bậc Trí tuệ , tâm chân diệu ngữ  
Thế Gian Giải , Điều Ngự Trượng Phu  
Phật , Thế Tôn , Thiên Nhân Sư  
Chánh Đẳng Chánh Giác , đại từ uy linh  
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc  
Bậc Thiện Thệ , Ứng Cúng , Như Lai  
Do sự chứng ngộ tự ngài  
Rồi lại tuyên thuyết, hoàng khai Pháp mầu  
Thuyết Sơ Thiện rồi sau, Trung Thiện  
Thuyết Hậu Thiện , văn nghĩa đủ đầy  
Truyền dạy Phạm hạnh từ đây  
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên

Có gia trưởng trong miền thôn ấp  
Hoặc một người giai cấp tiện dân  
Duyên lành nghe pháp thậm thâm  
Sinh lòng ngưỡng mộ , kiếm tâm chân như  
Tự suy nghĩ : Đời như cát bụi  
Sống đầy đây trôi buộc não phiền  
Luân hồi sinh tử triền miên  
Đời sống xuất thế lụy phiền tránh xa  
Ta nay phải xuất gia viên mãn  
Đời xuất gia phóng khoáng hư không  
Cuộc sống thế gian chất chồng  
Phạm hạnh thanh tịnh thật không dễ gìn .  
Y trưởng dưỡng đức tin vững chắc  
Cạo râu tóc , thân đắp ca-sa  
Biệt gia quyến , bỏ cửa nhà  
Ba y một bát , xuất gia tu hành .  
Sống chế ngự , thực hành phạm hạnh



Giữ oai nghi , tự tánh sáng lòa  
Giới bốn Pa-Tỳ-Mốc-Kha (1)  
Thọ trì nghiêm mật, tránh xa điều tà  
Thân, khẩu , ý từ hòa thanh tịnh  
Giới cụ túc , thức tỉnh nhiếp tâm  
Biết tri túc , giữ các căn  
Là Sa-môn hạnh, pháp đăng soi đường  
U-Đa-Dí ! Sao tường thuần thực  
Là Tỳ Kheo cụ túc giới điều ?  
Phải thấy nguy hiểm mọi chiều  
Lỗi làm nhỏ nhất triệt tiêu dần dần  
Bỏ trượng kiếm , sát sanh tránh hẳn  
Đại từ tâm, bình đẳng, nhẫn kham  
Có tâm hồ thẹn là Tàm  
Ghê sợ là Quý , không làm nghiệp sai  
Hành phạm hạnh, bản lai thanh tịnh  
Không trộm cướp, chẳng tính so đo  
Quyết không lấy của không cho  
Đó là giới hạnh , thước đo Giới điều .  
Vị Tỳ Kheo mong điều giải thoát  
Không tà hạnh. dâm ác thấp hèn  
Không nói dối trá đũa chẹn  
Không nói hai lưỡi chê khen dối lòng  
Không lường gạt cũng không ly gián  
Sống hòa hợp giữa nạn rẽ chia  
Sống đời chân thật sớm khuya  
Tránh lời độc ác nọ kia lỗi lầm .

(1) : Patimokkhasanvarasīla : Biệt biệt giải thoát thu thúc giới  
( trong Tứ Thanh Tịnh Giới của Luật Tỳ Kheo ).

Là giới hạnh trong tâm Giới Luật  
Vị Tỳ Kheo thuần thực thọ trì  
Cả đến hạt giống, cỏ cây  
Cũng đều thấm nhuần đức dày Sa-Môn  
Chỉ ăn ngộ , sống tồn tri túc  
Không múa hát, trang sức, kịch ca  
Sống thanh đạm, tránh xa hoa  
Không dùng hương liệu, dầu thoa thơm nồng  
Lại cũng không giường nằm cao rộng  
Cũng không nhận thịt sống, bạc vàng  
Nô tỳ trai, gái - từ nan  
Đàn bà, con gái ; không màng lưu tâm  
Cừu, dê, heo, gia cầm, voi, ngựa  
Ruộng, đất, vườn, nhà cửa không cần  
Từ bỏ gian lận bằng cân  
Từ bỏ môi giới, không phần gian tham  
Không áp bức, không làm thương tổn  
Không câu thúc, vây khốn, cừu thù  
Đó là giới hạnh đặc thù  
Nằm trong Giới Luật chân tu thọ trì .  
U-Đa-Di ! Thế nào biết đủ ?  
Hạnh Tri Túc luôn giữ chỉnh tề  
Bằng lòng ba y để che  
Bình bát khát thực dễ bề cúng dâng  
Y và bát luôn gần bên cạnh  
Cũng như chim , đôi cánh luôn mang  
Đó là Tỳ Kheo giới toàn  
Với Thánh Giới Uẩn minh quang tự thành .  
Nội tâm làm an hưởng lạc thọ  
Và không có khuyết phạm mọi phần .

U-Đa-Dí ! Hãy lắng tâm  
Tỷ Kheo bảo hộ các căn thế nào ?  
Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng  
Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì  
Mắt không chế ngự tại chi  
Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào  
Nên tham ái dăng trào đủ thứ  
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân  
Hộ trì tích cực nhãn căn  
Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần  
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc  
Mũi ngửi hương , nhận thức : ý căn  
Tỷ Kheo hộ trì các căn  
Nên hưởng lạc thọ , nội tâm sáng ngời  
U-Đa-Dí ! Thời thời tĩnh giác  
Giữ chánh niệm , an lạc tự tâm  
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm  
Đều giữ tinh giác , trong tâm biết liền  
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới  
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm  
Hay khi co duỗi tay chân  
Mặc y, đi bát hay cần uống ăn  
Khi nhai, nuốt, nói năng : Tĩnh giác  
Đại, tiểu tiện, nhổ khạc : Biết mình  
Như vậy Tỷ Kheo tâm minh  
Chánh niệm tinh giác, an bình nào hơn .  
Với Giới uẩn chánh chơn cao quý  
Với các căn nhiếp kỹ, hộ trì  
Chánh niệm tinh giác trí tri  
Thêm hạnh tri túc , còn gì quý hơn .

Trang bị đủ những gì cao quý  
Vị ấy lựa vị trí lặng yên  
Như rừng tĩnh mạch , lâm viên  
Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma  
Thời ngộ thực đã qua , rửa bát  
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng  
An trú chánh niệm, lằng lằng  
Tham ái từ bỏ , thoát dần ái tham  
Bỏ sân hận , từ tâm thương xót  
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng  
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên  
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm  
Giữ tịnh tâm , hướng về ánh sáng  
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên  
Gột rửa chúng , được an nhiên  
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân  
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự  
Gột rửa hết trạo cử , hôn trầm  
Gột rửa tham ái , hận sân  
Đối với thiện pháp , tự thân hành trì .  
U-Đa-Di ! Chính nhờ quán niệm  
Vị Tỷ Kheo tự nghiệm , tự tri  
Năm Triền Cái chưa xả ly  
Như là món nợ , Bệnh hay Ngục đường  
Như Nô lệ , con đường Sa mạc .  
Vị Tỷ Kheo tỉnh giác, tỉnh cần,  
Chùng nào khi quán tự thân  
Với năm triền cái đã cần xả ly  
Do xả ly , tức thì hoan hỷ  
Do hoan hỷ , tâm được khinh an

Lạc thọ sinh do khinh an  
Đạt được như thế, tâm an định liền  
Ly ác pháp , Tỷ Kheo ly dục  
Chứng và trú vào mục Nhất Thiền  
Tiếp tục ; Nhị Thiền, Tam Thiền  
Rồi chứng và trú Tứ Thiền uy nghi .

U-Đa-Di ! Những pháp cao thượng  
Thù thắng hơn . Do hướng vọng vào  
Chứng các pháp ấy thanh cao  
Mà các Phích-Khú cần-cầu xuất gia  
Luôn tinh tấn, nương Ta tu tập  
Mong chứng đắc, nên khắp Tỷ Kheo  
Sống đời Phạm-hạnh vâng theo  
Do Ta hướng dẫn, sống nghèo độc cư .

\* Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với  
Túc Mạng Trí , nhớ tới nhiều đời  
Quá khứ với một , hai đời  
Năm chục , ba bốn trăm đời đã qua  
Một ngàn đời hay là hơn nữa  
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa  
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua  
Vị ấy nhớ lại như là mới đây .  
Tại nơi ấy , tên này ta có  
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này  
Uống , ăn , thọ khổ, lạc rày  
Tuổi thọ như thế , chết ngày ra sao  
Ta tái sinh , nhằm vào làng đó  
Có tên tuổi, giòng họ thế nào  
Cứ thế , nhớ lại biết bao  
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm vầy .

\* Vị Tỷ Kheo thẳng ngay, thuần tịnh  
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền  
Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiên  
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu

Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với  
Sinh Tử Trí, dẫn tới tuệ minh  
Xét về sinh tử chúng sinh  
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền  
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả  
Người hạ liệt , kẻ cả giàu sang  
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn  
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ hành .

Là những pháp tịnh thanh, cao thượng,  
Thù thắng hơn . Do hướng vọng vào  
Chứng các pháp ấy thanh cao  
Mà các Phích-Khú cần-cầu xuất gia  
Sống Phạm-hạnh, nương Ta tu tập .

\* Vị Tỷ Kheo diệt gấp não phiền  
Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiên  
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu

Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với  
Lậu Tận Trí , dẫn tới biết rành  
Bốn Thánh Đế biết ngọn ngành  
Đây là sự Khổ , nguyên nhân đưa vào  
Đây Khổ Diệt , đường nào diệt khổ  
Biết như thật lậu-hoặc loại này  
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây  
Diệt trừ lậu-hoặc , biết ngay con đường  
Nhờ hiểu biết , tận tường nhận thức

Tâm vị ấy rất mực sáng trong  
Dục-lậu , hữu-lậu thoát xong  
Thoát vô-minh-lậu , khỏi vòng trói trăn  
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát  
Sanh đã tận , phạm hạnh đã thành  
Việc cần làm , đã thi hành  
Sau đời hiện tại , Vô sanh hiển bày .  
U-Đa-Di ! Pháp này cao thượng  
Thù thắng hơn . Do hướng vọng vào  
Chúng các pháp ấy thanh cao  
Mà các Phích-Khú cần-cầu xuất gia  
Luôn tinh tấn, nương Ta tu tập  
(Và thu thập kết quả diệu kỳ)”.  
Ông Sa-Kú-Lú-Đa-Di  
Khi nghe đức Chánh Biến Tri giảng rành  
Du-sĩ ấy tâm thành hoan hỷ  
Hướng Đại Trí Chánh Giác, thưa ngay :  
“ Bạch Thế Tôn ! Vi diệu thay !  
Như người dựng vật lặn quay ngã nằm  
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối  
Dem đèn sáng vào tối như bưng  
Để ai có mắt mở bừng  
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu .  
Cũng như vậy , nhiệm màu Chánh Pháp  
Được Thế Tôn phân tách, trình bày  
Con xin quy ngưỡng từ nay  
Quy y đức Phật , nương ngay Pháp màu  
Quy y Tăng thanh cao đức cả  
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn .  
Mong Thế Tôn nhận cho con

Được phép nhập chúng, vương tròn lợi tha  
Thọ Đại giới xuất gia Cụ Túc  
Thành Tỷ Kheo thu thúc tu trì ”.  
Chúng Du-sĩ tại nơi ni  
Nghe Sa-Ku-Lú-Đa-Di nói vậy  
Liên lên tiếng : “Xin ngài Tôn-giả  
U-Đa-Di chớ ngã tâm qua  
Chớ sống đời sống xuất gia  
Phạm-hạnh với Gô-Ta-Ma vị này.  
Ngài đã là bậc Thầy đương thứ  
Chớ có làm đệ tử một ai !  
Như một ghè nước tốt thay  
Bị thủng một lỗ, chảy hoài nước đi .  
Tôn-giả U-Đa-Di cũng vậy !  
Không thể lạy nương tựa, kính tôn  
Với Gô-Ta-Ma Sa-môn ,  
Vì Tôn-giả là vị Tôn Sư rồi ! ”.  
Như vậy từ những lời ngăn trở  
Chúng Du-Sĩ , làm lỡ dịp may,  
Là chướng ngại pháp sâu dày  
Cho U-Đa-Dí , cản ngay con đường  
Hướng đến đấng Pháp Vương Vô thượng  
Sống Phạm-hạnh, trường dưỡng tịnh, hòa  
Được hướng dẫn bởi Phật Đà .  
( Phước duyên chưa đủ bỏ tà theo chân ).  
*Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)*  
\* \* \*  
( *Chấm dứt Kinh số 79 : Tiểu Kinh Thiện Sinh  
SAKULUDÀDI – SAKULUDÀDI Sutta* )

# 80. Kinh VEKHAMASSA ( Vekhanassa sutta )

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ (1)

Sa-Vát-Thí - Xá Vệ - trú qua

Tinh Xá Chê-Tá-Va-Na (2)

( Kỳ Viên ) cùng với Săng-Ga (3) tịnh, hòa

Do A-Na-Thá-Pin-Đi-Ká (2)

Vị Trưởng-giả này đã cúng dường .

Một vị đạo-sĩ du phương

Vê-Kha-Nát-Sá , trên đường đến đây .

Gặp Thế Tôn, ông này chào hỏi

Những lời nói chúc tụng, xã giao,

Sau đó, một bên đứng vào

Những lời cảm hứng dạt dào thốt ra :

“ Sắc này là tối thượng ! Tối thượng ! ”.

Đấng Trí Bi Vô Lượng hỏi qua :

– “ Nhưng này ông Kách-Cha-Na !

Sao ông nói : ‘Sắc này là tối cao’?

Sắc này sao tối thượng, tối thượng ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Tối thượng tối cao

(1) : Thế Tôn – Bhagava ; Thiện Thệ - Sugato : 2 trong Thập Hiệu của Đức Phật .

(2) : Kỳ Viên Tinh Xá – Jetavanavihàra tại Thành Xá Vệ (Savatthi) do Trưởng-giả Cấp-Cô-Độc – Anathapindika ( tên thật là Sudatta – Tu-Đạt ) dâng cúng .

(3) : Sangha – Tăng-Già là đoàn thể các vị xuất gia đã thọ Cụ-Túc-Giới, trở thành vị Tỷ Kheo . Bản chất của Tăng-Già là thanh tịnh và hòa hợp .

Vì không có sắc khác nào  
Cao thượng, thù thắng, thâm sâu hơn vậy ”.

– “ Nhưng hỡi này Vê-Kha-Nát-Sá !  
Sắc nào không có sắc khác, mà  
Cao thượng, thù thắng hơn xa ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả Gò-Ta-Ma ! Sắc gì  
Không có các sắc chi thượng đẳng  
Cao thượng hơn, thù thắng hơn xa  
Sắc ấy tối thượng chính là ! ”.

– “ Này ông Ve-Khá-Nát-Sa ! Lòng vòng  
Lời giải thích của ông dai dẳng  
Nói dài dòng mà chẳng thông ra !

Ông phải giải thích rộng ra  
Phải chỉ rõ sắc nào là tối cao ?

Kách-Cha-Ná ! Như vào ví dụ

Có một người thường cứ nói là :

‘ Tôi yêu , ái luyến thiết tha  
Một cô gái đẹp, nét na vùng này ’

Có người hỏi : ‘ Hỡi này ông bạn !

Ông có biết tường tận người yêu ?

Thuộc giai cấp nào ? giàu nghèo ?  
Quê quán, tên tuổi , mỹ miều ra sao ?

Người bậc trung hay cao hoặc thấp ?

Thân ốm mập , da dẻ thế nào ?

Đen sẫm hay là hồng hào ?

Ở thành hay ở làng nào , gần xa ? ’

Nghe hỏi vậy , anh ta ngơ ngẩn

Trả lời rằng : ‘Tôi chẳng biết chi ! ’

Có người hỏi lại tức thì :

‘ Có phải anh đã yêu vì thiết tha  
 Thật ái luyến người mà chưa biết  
 Chưa từng gặp, cũng tuyệt thấy đâu ? ’  
 Nghe hỏi , anh ta gật đầu .

– Này U-Đa-Dí ! Nghĩ sao việc này ?  
 Sự kiện đây, phải chăng người ấy  
 Nói vô lý , trật bậy phải không ?

– “ Vâng phải , bạch đức Thế Tôn !  
 Sự kiện như vậy thật không đúng rồi !  
 Không hiệu năng , đồng thời vô lý ”.

–“ Cũng vậy, thật vô lý khi ông  
 Phát biểu ý tưởng vừa xong :  
 ‘Một sắc nào đó, mà không sắc nào  
 Thù thắng hơn hay cao thượng hẳn  
 Thời chắc chắn là sắc tối cao’  
 Nhưng không chỉ rõ sắc nào ”.

( Sau đó du sĩ ví vào bảo châu  
 Về ánh sáng bảo châu chói lọi .  
 Đức Thế Tôn liền hỏi ông ta  
 So sánh quang sắc trải qua  
 Với nhiều ví dụ, như là trong Kinh  
 U-Đa-Dí Tiểu Kinh tóm gọn :  
 Sáng đom đóm hay ngọn đèn dầu,  
 Đông lửa đêm tối cháy cao,  
 Sao mai sáng tỏ hay vào sáng trăng,  
 Mặt trời hằng chói lòa tỏa chiếu ...  
 Nhưng quang sắc chiếu diệu Chư Thiên  
 Ánh sáng rực rỡ vô biên ).  
 Ngài nói : “ Quang sắc Chư Thiên sáng ngời  
 Mà mặt trăng, mặt trời thua cả .

Biết Chư Thiên ấy đã từ lâu  
 Nhưng Ta không nói như sau :  
 ‘Không có một quang sắc nào thắng hơn,  
 Vi diệu hơn quang sắc ấy cả !’.

Này Vô-Kha-Nát-Sá ! Còn đây  
 Ông nói : ‘Chính quang sắc này  
 Cao thượng, thù thắng hơn bày đóm sâu  
 Quang sắc ấy thuộc vào tối thắng’,  
 Không chỉ rõ quang sắc ấy ra .

Hãy nghe, này Kách-Cha-Na !  
 Năm dục tăng trưởng trải qua thế nào ?

*Mắt* nhận thức biết bao sắc khác  
 Là khả lạc, khả hỷ, đáng yêu  
 Hấp dẫn, liên hệ dục nhiều .  
*Tiếng* được nhận thức đủ điều do tai ,  
 Các hương này do mũi nhận thức,  
*Lưỡi* nhận thức các vị bao lần,  
 Các xúc nhận thức do thân ...

Khả lạc, khả hỷ, muôn phần đáng yêu,  
 Hấp dẫn, liên hệ nhiều đến dục  
 Là năm dục trưởng dưỡng trải qua .  
 Này ông Vô-Khát-Nát-Sá !  
 Khi lạc và hỷ nào mà khởi lên  
 Mà chúng duyên năm dục trưởng dưỡng  
 Gọi hiện tượng này ‘dục lạc’ ngay .  
 Vì bởi có dục như vậy  
 Nên có dục lạc, từ đây rõ là  
 ‘Dục tối thượng lạc’ mà được gọi  
 Là tối thượng . Ta nói rõ ra ”.

Được nghe vậy từ Phật Đà

Du-sĩ Vê-Khá-Nát-Sa thưa ngay :  
 – “ Vi diệu thay, bạch ngài Thiện Thệ !  
 Hy hữu thay ! Thiện Thệ Phật Đà !  
 Chính Tôn-giả Gô-Ta-Ma  
 Đã khéo tuyên bố, nói ra như vậy :  
 ‘Do có dục, có ngay dục lạc,  
 Từ dục lạc lại dẫn tới ngay  
 Dục-tối-thượng-lạc điều này  
 Được gọi là ‘tối thượng’, đây rõ bày ”.  
 – “ Kách-Cha-Ná ! Cái này thật khó  
 Để cho ông hiểu rõ không sai  
 Về ‘dục’ hay ‘dục lạc’ này  
 Hay ‘dục tối thượng lạc’ đây tức thời .  
 Ông là người thuộc chấp kiến khác,  
 Kham nhẫn khác, mục đích khác xa,  
 Tu tập, Đạo Sư khác Ta .  
 Nhưng này Vê-Khá-Nát-Sà ! Hiểu chăng ?  
 Đối với Tỷ Kheo Tăng viên mãn  
 Là bậc A-La-Hán trên đời,  
 Các lậu-hoặc đã tận rồi,  
 Tu hành thành mãn , đồng thời làm xong  
 Những việc cần làm trong tu tập,  
 Họ đã đặt gánh nặng xuống ngay,  
 Đã đạt mục đích, lành thay !  
 Hữu-kiết-sử đoạn trừ ngay tức thời,  
 Đã giải thoát nhờ nơi chánh trí,  
 Là những vị mới biết rõ là  
 Dục, dục lạc hay là  
 Dục tối thượng lạc , do qua hành trì ”.  
 Nghe như vậy, tức thì Du-sĩ

Vê-Khá-Nát-Sá ấy nổi sân  
 Bất mãn, phần nộ vô ngần  
 Máng nhiếc cả Phật rần rần, thốt ra :  
 “ Sa-môn Gô-Ta-Ma rồi sẽ  
 Bị đọa lạc, là kẻ tiện nhân ”.

Sau khi bình tĩnh, nói rằng :

– “ Nhưng nếu như có thành phần Sa-môn,  
 Bà-la-môn chưa hề chứng dục,  
 Không biết về quá khứ, tương lai,  
 Nhưng họ tự cho như vậy :  
 ‘Sự sanh đã diệt, hạnh ngay đã thành,  
 Việc cần làm, thực hành vô ngại,  
 Không trở lại đời sống thế nhân’.  
 Lời nói như vậy dối gian,  
 Tự chứng tỏ là nói nhăng đáng cười,  
 Chứng tỏ lời họ là hư vọng,  
 Tự chứng tỏ nói trống không thôi ! ”.  
 – “ Này Kách-Cha-Ná ! Những lời  
 Ông nói như vậy hợp thời, đúng thôi !  
 Những Sa-môn, các người Phạm-chí  
 Không chứng đạt, tự thị cho là  
 Thánh quả mình đã chứng qua,  
 Lời nói như vậy thật là dối thay !  
 Nhưng hãy bỏ tương lai, quá khứ,  
 Người trí, bậc quân tử chánh chân  
 Không xảo quyết, không gian manh,  
 Hãy đến và nói : ‘Pháp lành diệu vi  
 Ta thuyết pháp, ta thì giảng dạy,  
 Nếu thực hành điều ấy tận tình  
 Không bao lâu tự biết mình

Tự thấy : ‘Nhu vậy là mình trải qua  
 Thật sự là đã được giải thoát,  
 Thoát khỏi sự ràng buộc hãi kinh  
 Là ràng buộc của vô minh’.

Này Kách-Cha-Ná ! Như hình hài-nhi  
 Bé, yếu ớt, tứ chi và cổ  
 Bị trói buộc năm chỗ như vậy  
 Với năm trói buộc bằng dây .  
 Đến khi nó lớn, căn đây năm phần  
 Đã thuần thực, tự thân thoát khỏi  
 Các buộc trói chặt chẽ xưa nay .  
 Lập tức nó biết như vậy :  
 ‘Ta được giải thoát !’, tâm nay an tường .

Kách-Cha-Ná ! Cũng dường như thế  
 Người trí tuệ, chân trực thẳng ngay  
 Tuyên bố : ‘Ta giảng dạy đây !  
 Ta nay thuyết pháp, chỉ ngay con đường’.

Nếu kiên cường thực hành điều dạy  
 Không bao lâu, người ấy thật tình  
 Tự biết mình, tự thấy mình .  
 Như vậy, thật sự tuệ minh hiểu là  
 Đã giải thoát, vượt qua ràng buộc  
 Sự ràng buộc chính của vô minh ”.

Khi nghe được pháp cao minh  
 Vô-Kha-Nát-Sá thật tình hân hoan .  
 Vị du sĩ hướng sang Thiện Thệ  
 Tâm hoan hỷ vô kê, nói ngay :  
 – “ Thừa Tôn Giả ! Vi diệu thay !  
 Như người dựng vật lặn quay ngã nằm  
 Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối

Đem đèn sáng vào tối như bưng  
 Để ai có mắt mở bưng  
 Có thể thấy được sáng trưng sắc màu  
 Cũng như thế , nhiệm màu Chánh Pháp  
 Được Thế Tôn giải đáp, trình bày

Con xin quy ngưỡng từ nay  
 Quy y Đại Giác , nương ngay Pháp màu  
 Quy y Tăng , thanh cao đức cả  
 Nói tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn  
 Mong Thế Tôn nhận cho con  
 Được làm đệ tử , vun tròn thiện duyên  
 Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục  
 Kể từ nay đến lúc mạng chung  
 Nguyện theo lời đấng Đại Hùng  
 Thực hành Giáo Pháp vô cùng cao thâm ”.

*Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật ( 3 L )*

\*\*\*

( *Chấm dứt Kinh số 80 : VEKHAMASSA –  
 VEKHAMASSA Sutta* )